

TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

LỚP **8**

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

DANH MỤC VIẾT TẮT TRONG TÀI LIỆU

BGH:	Ban Giám hiệu
GV:	Giáo viên
GVCN:	Giáo viên chủ nhiệm
HS:	Học sinh
NXBGDVN:	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
SGK:	Sách giáo khoa
SGV:	Sách giáo viên
TH:	Tiểu học
THCS:	Trung học cơ sở
THPT:	Trung học phổ thông
TPT:	Tổng phụ trách



MỤC LỤC

PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	4
1. Khái quát về chương trình môn học	4
1.1. Giới thiệu khái quát về Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018	4
1.2. Những điểm mới, khác biệt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp so với chương trình hiện hành	5
2. Giới thiệu chung về sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8	6
2.1. Quan điểm tiếp cận, biên soạn	6
2.2. Cấu trúc sách giáo khoa, cấu trúc bài học/ chủ đề	7
2.3. Những điểm mới, hấp dẫn của sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8	19
2.4. Khung kế hoạch dạy học (phân phối chương trình) gợi ý	24
3. Phương pháp tổ chức hoạt động	32
3.1. Định hướng, yêu cầu cơ bản về đổi mới phương pháp dạy học của hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực	32
3.2. Hướng dẫn, gợi ý phương pháp, cách thức tổ chức dạy học/ hoạt động	33
3.3. Hướng dẫn quy trình dạy học một số dạng bài/ hoạt động điển hình	40
4. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	45
4.1. Đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực	45
4.2. Gợi ý, ví dụ minh họa về đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; tự đánh giá	46
5. Giới thiệu tài liệu bổ trợ, nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị giáo dục	50
5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên	50
5.2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách bài tập	53
5.3. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng, khai thác nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị dạy học	54
PHẦN II. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY	58
1. Lập kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8	58
2. Quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy (giáo án)	59
3. Bài soạn minh họa	61

1. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**1.1. Giới thiệu khái quát về Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018**

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục mới được đưa vào Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Đây là hoạt động giáo dục bắt buộc trong kế hoạch giáo dục của cả 3 cấp: Tiểu học (TH), Trung học cơ sở (THCS), Trung học phổ thông (THPT) với tên gọi ở cấp TH là Hoạt động trải nghiệm, còn cấp THCS và THPT là Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Thời lượng thực hiện chương trình ở cả 3 cấp là 105 tiết/ năm học (3 tiết/ tuần).

Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp THCS, THPT được xây dựng trên cơ sở kế thừa và phát triển chương trình Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, Hoạt động giáo dục hướng nghiệp, Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (Chương trình GDPT năm 2006).

Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp gồm 4 mạch nội dung hoạt động: Hướng vào bản thân, Hướng đến xã hội, Hướng đến tự nhiên và Hướng nghiệp. Bốn mạch nội dung hoạt động này được thực hiện xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 12 với tỉ lệ thời lượng dành cho từng mạch nội dung ở từng cấp học như sau:

Nội dung hoạt động	TH	THCS	THPT
Hoạt động hướng vào bản thân	60%	40%	30%
Hoạt động hướng đến xã hội	20%	25%	25 %
Hoạt động hướng đến tự nhiên	10%	15%	15%
Hoạt động hướng nghiệp	10%	20%	30%

Chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thực hiện qua 3 loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp. Mỗi loại

hình hoạt động được thực hiện 35 tiết/ năm học. Ngoài ra, còn có Sinh hoạt câu lạc bộ. Các loại hình hoạt động trên được tổ chức với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm (GVCM), giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ HS, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

1.2. Những điểm mới, khác biệt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp so với chương trình hiện hành

1.2.1. Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo cách tiếp cận năng lực nhằm góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực đặc thù cho HS.

1.2.2. Trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, các mạch nội dung hoạt động của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thực hiện xuyên suốt từ cấp TH đến cấp THPT qua 3 loại hình hoạt động là Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp.

1.2.3. Nội dung hoạt động được xây dựng dựa trên các mối quan hệ của cá nhân HS với bản thân, với xã hội, với môi trường tự nhiên và với định hướng nghề nghiệp.

1.2.4. Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp quy định các yêu cầu cần đạt chi tiết, cụ thể cho từng hoạt động trong mỗi mạch nội dung hoạt động ở từng lớp, không quy định những nội dung giáo dục cụ thể cho từng lớp như chương trình hiện hành. Yêu cầu cần đạt là cơ sở quan trọng để xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung hoạt động cũng như xác định phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động sao cho đáp ứng được yêu cầu cần đạt, đồng thời xây dựng các chỉ báo để GV đánh giá, HS tự đánh giá kết quả học tập của các em.

1.2.5. Các phương thức thực hiện những nội dung được đưa vào chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp mang tính trải nghiệm rõ rệt, như: phương thức khám phá (tham quan, trải nghiệm, cắm trại, thực địa,...), phương thức thể nghiệm, tương tác (diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi,...), phương thức cống hiến (hoạt động thiện nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền,...), phương thức nghiên cứu (khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật,...).

1.2.6. Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp quy định cụ thể các yêu cầu về đánh giá, bao gồm: mục đích, nội dung, cách thức, cứ liệu cần thu thập để đánh giá và đánh giá kết quả học tập của HS qua 2 hình thức đánh giá là đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Kết quả đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ghi vào hồ sơ học tập của HS tương đương một môn học.

2. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8

2.1. Quan điểm tiếp cận, biên soạn

2.1.1. Phát triển phẩm chất, năng lực chung và các năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS.

2.1.2. Đảm bảo đáp ứng mục tiêu của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp THCS, bám sát yêu cầu cần đạt và thực hiện đúng thời lượng dành cho từng mạch nội dung quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8.

2.1.3. Coi trọng đặc thù, vai trò, nhiệm vụ của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đó là “hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hóa những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới, góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai”.⁽¹⁾

2.1.4. Tích hợp với nội dung giáo dục như giáo dục kĩ năng sống, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục tài chính; với hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và tích hợp với nội dung của các môn học (Giáo dục công dân, Lịch sử – Địa lí, Khoa học tự nhiên, Công nghệ,...).

2.1.5. Phù hợp với đặc điểm tâm lí – xã hội của HS lớp 8 và gắn gũi với cuộc sống thực tiễn của các em.

⁽¹⁾ Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/ TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo), tr3.

2.1.6. Mở và linh hoạt để nhà trường, GV chủ động, sáng tạo trong việc lập kế hoạch cũng như triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động, để HS có trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tiễn.

2.1.7. Đảm bảo tính chính thể, sự nhất quán và phát triển liên tục qua các lớp.

2.1.8. Thông điệp của bộ sách là “Kết nối tri thức với cuộc sống”.

2.1.9. Bám sát các tiêu chuẩn SGK mới theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2017, đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, tính thực tiễn, tính lô-gic. Các nhiệm vụ học tập trong mỗi hoạt động rõ ràng, cụ thể, thể hiện rõ tính trải nghiệm, tạo điều kiện thuận lợi cho HS tự học, tự rèn luyện.

2.2. Cấu trúc sách giáo khoa, cấu trúc bài học/ chủ đề

2.2.1. Ma trận năng lực, nội dung hoạt động.

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt quy định cho mỗi mạch nội dung trong Chương trình và thời lượng dành cho hoạt động này là 105 tiết/ năm học, *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* 8 được cấu trúc thành 9 chủ đề nối tiếp với 9 chủ đề của lớp 6, 7, trong đó có 35 tiết Sinh hoạt dưới cờ, 35 tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề và 35 tiết Sinh hoạt lớp. Ba loại hình hoạt động quan hệ chặt chẽ với nhau và cùng hướng vào việc thực hiện mục tiêu, yêu cầu cần đạt của mỗi chủ đề, thể hiện trong ma trận sau:

Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù, năng lực chung và phẩm chất cần đạt	Nội dung Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp		
		Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	Sinh hoạt lớp
Chủ đề 1. Em với nhà trường (9 tiết)				
– Xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn.	– Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.	1. Khai giảng năm học mới. 2. Truyền thông “Phòng, tránh bắt nạt học đường”.	1. Xây dựng và giữ gìn tình bạn. 2. Phòng, tránh bắt nạt học đường.	1. Chia sẻ kết quả của hoạt động xây dựng và giữ gìn tình bạn. 2. Triển lãm hình ảnh với chủ đề “Lớp học không có bắt nạt”.

– Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường. – Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.	– Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác; tự chủ, tự học. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.	3. Phát động cuộc thi “Em yêu trường em”.	3. Xây dựng truyền thống nhà trường.	3. Chia sẻ kết quả cuộc thi “Em yêu trường em”.
---	---	---	--------------------------------------	---

Chủ đề 2. Khám phá bản thân (12 tiết)

– Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân. – Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.	– Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân. – Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân.	1. Tham gia nói chuyện về chuyên đề “Nét đẹp tuổi trăng tròn”. 2. Tham gia cuộc thi “Nghệ sĩ kịch câm tài ba”.	1. Tính cách và cảm xúc của tôi. 2. Khả năng tranh biện, thương thuyết của tôi.	1. Chia sẻ kết quả rèn luyện tính cách của bản thân. 2. Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng nhận diện cảm xúc và điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.
---	---	---	--	---

– Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.	– Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. – Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề. Phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, nhân ái.	3. Toạ đàm về vai trò của tranh biện và thương thuyết trong cuộc sống hiện đại. 4. Tranh biện về một số vấn đề liên quan đến HS THCS.		3. Chia sẻ kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân. 4. Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.
--	--	---	--	--

Chủ đề 3. Trách nhiệm với bản thân (15 tiết)

– Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh. – Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết đề ra.	– Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người.	1. Trách nhiệm của HS THCS. 2. Kịch tương tác thể hiện trách nhiệm của bản thân. 3. Cuộc thi: Ai nhanh trí hơn. 4. Diễn đàn: Kỹ năng từ chối trong cuộc sống.	1. Sống có trách nhiệm. 2. Kỹ năng từ chối.	1. Chia sẻ những việc đã làm để thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh. 2. Chia sẻ kết quả thực hiện cam kết thể hiện trách nhiệm của bản thân.
--	---	---	---	--

– Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.	– Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội. – Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề. Phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, nhân ái.	5. Biểu diễn tiểu phẩm thể hiện kĩ năng từ chối trong tình huống cụ thể.		3. Chia sẻ về những trường hợp đã từ chối và cách từ chối. 4. Chia sẻ kết quả sưu tầm các mẫu câu từ chối cụ thể ứng với mỗi hình thức từ chối. 5. Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng từ chối trong cuộc sống hằng ngày.
---	--	---	--	--

Chủ đề 4. Rèn luyện bản thân (15 tiết)

– Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp. – Lập được kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi. – Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.	– Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống cụ thể. – Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. – Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động.	1. Toạ đàm: Xu hướng tiêu dùng của giới trẻ hiện nay. 2. Diễn tiểu phẩm về tiếp thị, quảng cáo và tiêu dùng. 3. Giao lưu với những nhà kinh doanh trẻ ở địa phương. 4. Trao đổi về sự tự chủ của giới trẻ trong các mối quan hệ trong đời sống. 5. Diễn đàn: Tự chủ trên mạng xã hội.	1. Người tiêu dùng thông thái. 2. Nhà kinh doanh nhỏ. 3. Rèn luyện sự tự chủ.	1. Chia sẻ những việc đã làm để rèn luyện kĩ năng ra quyết định chi tiêu của bản thân trước tác động của tiếp thị, quảng cáo. 2. Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp của bản thân trước tác động của tiếp thị, quảng cáo. 3. Chia sẻ kết quả tham vấn ý kiến người thân về việc lập kế hoạch kinh doanh và bản kế hoạch kinh doanh của bản thân đã điều chỉnh phù hợp với lứa tuổi.
--	--	--	--	---

	– Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề. - Phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, nhân ái.			4. Chia sẻ những việc đã làm để rèn luyện sự tự chủ của bản thân trong đời sống và trên mạng xã hội. 5. Chia sẻ kết quả rèn luyện sự tự chủ trong đời sống và trên mạng xã hội.
--	--	--	--	---

Chủ đề 5. Em với gia đình (9 tiết)

– Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng. – Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. – Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục. – Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.	– Tìm được giá trị, ý nghĩa của bản thân đối với gia đình và bạn bè. – Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau. – Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác. – Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề. - Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.	1. Toạ đàm “Ứng xử khi có bất đồng ý kiến trong gia đình”. 2. Giao lưu về cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. 3. Chia sẻ kinh nghiệm: Sắp xếp hợp lý các công việc gia đình.	1. Tôn trọng, thuyết phục và ứng xử để người thân hài lòng. 2. Tiết kiệm và thực hiện công việc gia đình.	1. Chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng thuyết phục, thể hiện sự tôn trọng và ứng xử để người thân hài lòng. 2. Chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. 3. Chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình.
---	---	--	--	--

Chủ đề 6. Em với cộng đồng (9 tiết)

– Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. – Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện. – Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	– Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. – Dự kiến được nhân sự tham gia hoạt động và phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên. – Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. – Rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động. – Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác. Phẩm chất: yêu quê hương, đất nước, nhân ái, trách nhiệm.	1. Nghe nói chuyện về các hoạt động giáo dục để phát huy truyền thống ở địa phương. 2. Trao đổi về những khó khăn, thử thách của giới trẻ trong xã hội hiện đại. 3. Phát động “Hoạt động thiện nguyện” của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.	1. Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. 2. Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện.	1. Chia sẻ về những khó khăn và kết quả tìm kiếm sự hỗ trợ khi tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. 2. Chia sẻ kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. 3. Chia sẻ kế hoạch và kết quả thực hiện hoạt động thiện nguyện của lớp.
--	--	--	---	--

Chủ đề 7. Em với thiên nhiên và môi trường (15 tiết)

– Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương. – Tổ chức sự kiện giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. – Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm. – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.	– Giải thích được tác động của sự đa dạng về thể giới, văn hoá, con người và môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống. – Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên ảnh hưởng đến cuộc sống con người. – Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên. – Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. – Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác, tự chủ, giải quyết vấn đề. Phẩm chất: yêu quê hương, đất nước, nhân ái, trách nhiệm.	1. Biểu diễn chương trình văn nghệ về chủ đề “Tự hào quê hương tôi”. 2. Triển lãm giới thiệu các sản phẩm đã thiết kế để thể hiện vẻ đẹp của các cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương. 3. Giao lưu với chuyên gia môi trường ở địa phương về tình hình thiên tai ở địa phương và trên cả nước. 4. Chơi trò chơi “Rung chuông vàng” về chủ đề thiên tai. 5. Hội thi “Tuyên truyền viên giỏi về phòng chống thiên tai”.	1. Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi. 2. Truyền thông về biện pháp để phòng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương.	1. Trình bày, giới thiệu sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương đã thiết kế được. 2. Báo cáo kết quả tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. 3. Trình bày báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm. 4. Chia sẻ kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai. 5. Báo cáo kết quả truyền thông đã thực hiện.
---	---	--	---	--

Chủ đề 8. Khám phá thế giới nghề nghiệp (6 tiết)

– Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. – Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. – Nêu được những thách thức, phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.	– Giới thiệu được các nghề/ nhóm nghề phổ biến ở địa phương và ở Việt Nam, chỉ ra được vai trò kinh tế – xã hội của các nghề đó. – Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. – Trình bày được xu thế phát triển của nghề ở Việt Nam. – Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp. – Năng lực chung: giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác, tự chủ; Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.	1. Nghe nói chuyện về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. 2. Toạ đàm “Tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại”.	Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.	1. Chia sẻ danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. 2. Chia sẻ kết quả trải nghiệm nghề, tìm hiểu đặc trưng của các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
--	---	---	---	--

Chủ đề 9. Hiểu bản thân – Chọn đúng nghề (15 tiết)

– Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường. – Rèn luyện được sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp. – Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại. – Định hướng được các nhóm môn học ở trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp. – Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.	– Hình thành được hứng thú nghề nghiệp và biết cách nuôi dưỡng hứng thú, đam mê nghề nghiệp. – Chỉ ra được một số điểm mạnh và chưa mạnh về phẩm chất và năng lực của bản thân có liên quan đến nghề quan tâm. – Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. – Năng lực chung: tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác. Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ.	1. Nghe nói chuyện chuyên đề “Học tập với hứng thú nghề nghiệp”. 2. Giao lưu với cựu HS thành đạt trong nghề nghiệp. 3. Ngày hội tư vấn hướng nghiệp. 4. Diễn đàn “Nghề nào cũng đáng được tôn trọng”. 5. Tổng kết năm học.	1. Hứng thú nghề nghiệp. 2. Rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp.	1. Chia sẻ kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường. 2. Chia sẻ những việc đã làm để rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ; chuẩn bị cho diễn đàn “Nghề nào cũng đáng được tôn trọng”. 3. Chia sẻ kết quả tìm hiểu các môn học ở cấp THPT liên quan đến hướng nghiệp. 4. Chia sẻ kết quả rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp. 5. Tổng kết năm học tại lớp.
---	--	---	--	---

2.2.2. Cấu trúc sách giáo khoa.

SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* được cấu trúc như sau:

Hướng dẫn sử dụng sách, bao gồm các logo và hướng dẫn khái quát việc thực hiện các hoạt động tương ứng với logo Khám phá – Kết nối, Thực hành, Vận dụng.

Lời nói đầu

Nội dung sách gồm 9 chủ đề:

Chủ đề 1. Em với nhà trường

Chủ đề 2. Khám phá bản thân

Chủ đề 3. Trách nhiệm với bản thân

Chủ đề 4. Rèn luyện bản thân

Chủ đề 5. Em với gia đình

Chủ đề 6. Em với cộng đồng

Chủ đề 7. Em với thiên nhiên và môi trường

Chủ đề 8. Khám phá thế giới nghề nghiệp

Chủ đề 9. Hiểu bản thân – Chọn đúng nghề

Một số thuật ngữ dùng trong sách

Danh sách ảnh sử dụng

Mục lục

2.2.3. Cấu trúc các chủ đề trong sách giáo khoa.

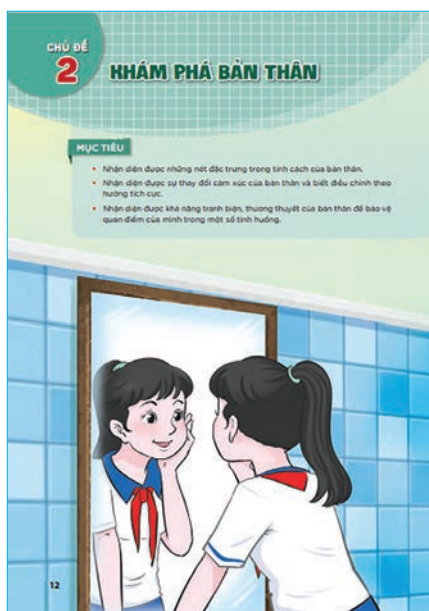
SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* được cấu trúc thành 9 chủ đề, nối tiếp với các chủ đề của các lớp 6, 7. Mỗi chủ đề trong SGK được cấu trúc thống nhất như sau:

Tên chủ đề

Mục tiêu của chủ đề (chuyển hoá từ yêu cầu cần đạt quy định cho từng mạch nội dung và hoạt động trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8).

Định hướng nội dung của ba loại hình hoạt động trong chủ đề: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp.

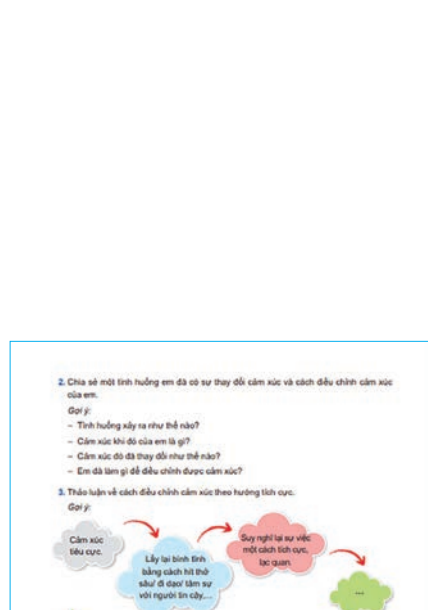
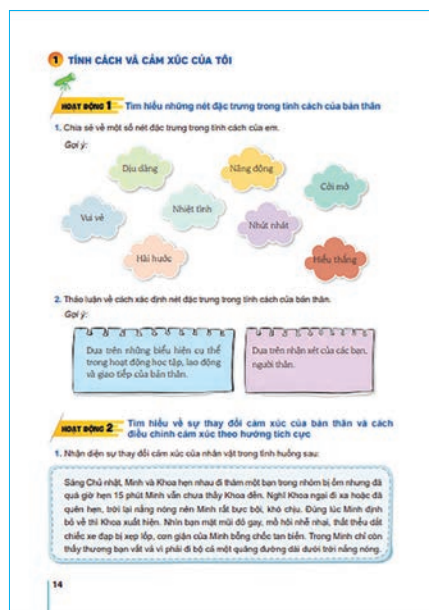
Ba thành phần trên được đưa vào trang mở đầu của mỗi chủ đề



Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tuỳ theo yêu cầu cần đạt của chủ đề, mỗi chủ đề có từ 1 đến 3 nội dung chính và được thực hiện từ 3 – 5 tiết/ chủ đề. Mỗi nội dung chính là một tiểu chủ đề, bao gồm các hoạt động được thực hiện theo trình tự sau:

Khám phá – Kết nối

Bao gồm các hoạt động khai thác những tri thức, kinh nghiệm đã có của HS liên quan đến chủ đề và HS tham gia kiến tạo tri thức, kinh nghiệm mới từ những tri thức, kinh nghiệm đã có.



Thực hành

HS vận dụng tri thức, kinh nghiệm mới để giải quyết các vấn đề có thể gặp trong thực tiễn hoặc thực hiện nhiệm vụ được giao. Qua đó, củng cố, kiểm nghiệm, hiểu được ý nghĩa thực tiễn của kiến thức, kinh nghiệm mới và bước đầu hình thành kỹ năng.

HOẠT ĐỘNG 3 Giới thiệu những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân

Giới thiệu về những nét đặc trưng trong tính cách của em.
Gợi ý: Vẽ chân dung, diễn kịch cảm, viết bài....



HOẠT ĐỘNG 4 Thực hành điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực

Sắm vai nhân vật trong các tình huống dưới đây để thực hành điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực:

Tình huống 1

Bài kiểm tra môn Ngữ văn của rồi Bình nghĩ mình sẽ được ít nhất 7 điểm. Tuy nhiên, đến khi trả bài, Bình chỉ được 5 điểm. Bình cho rằng thầy giáo chấm bài của mình quá chặt nên rất buồn và thất vọng.

Tình huống 2

Chuẩn bị kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11, Hoa đăng kí tham gia vào nhóm làm báo tường vì bạn rất thích vẽ. Tuy nhiên, lớp trưởng lại phân công Hoa chuẩn bị một tiết mục văn nghệ để tham gia Hội diễn văn nghệ của trường. Hoa rất khó chịu vì nghĩ rằng lớp trưởng không quan tâm đến nguyện vọng của mình.

Vận dụng (hoạt động sau giờ học)

HS vận dụng tri thức, kinh nghiệm mới vào các hoạt động trong cuộc sống thực tiễn ở nhà trường, gia đình, cộng đồng. Qua đó, rèn luyện kỹ năng, hình thành phẩm chất, năng lực, thói quen, hành vi tích cực theo mục tiêu của chủ đề.

HOẠT ĐỘNG 5 Rèn luyện khả năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực trong các tình huống thực tiễn

- Thực hiện điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực trong cuộc sống hằng ngày.
- Ghi lại kết quả điều chỉnh cảm xúc của em và những khó khăn khi thực hiện để chia sẻ với thầy cô, các bạn.

Lưu ý: Hoạt động khởi động được gợi ý trong SGK, không đưa vào SGK.

Đánh giá chủ đề: được đưa vào cuối mỗi chủ đề. Trong bảng đánh giá đưa ra các tiêu chí đánh giá được xác định trên cơ sở mục tiêu của chủ đề. HS dựa vào các tiêu chí đánh giá để tự đánh giá kết quả tham gia các hoạt động trong chủ đề theo 2 mức: Đạt/ Chưa đạt.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 2

- Nhận diện được ít nhất 3 nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.
- Xác định được ít nhất 2 điểm mạnh và 2 điểm hạn chế của bản thân về khả năng tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.

Mức độ em đạt được: Đạt/ Chưa đạt

2.3. Những điểm mới, hấp dẫn của sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*

2.3.1. Các chủ đề trong SGK được thiết kế theo “Mô hình lí thuyết học qua trải nghiệm” của D.A.Kolh vận dụng vào hoạt động giáo dục nhằm đảm bảo phát triển phẩm chất, năng lực chung, năng lực đặc thù cho HS. Lí thuyết này nhấn mạnh tầm quan trọng của kinh nghiệm cá nhân đối với quá trình học tập và cho rằng, học tập chỉ đạt hiệu quả khi người học trải qua chu trình 4 giai đoạn: 1/ Có kinh nghiệm cụ thể từ những trải nghiệm của bản thân; 2/ Quan sát có tư duy về kinh nghiệm đó; 3/ Hình thành khái niệm và khái quát; 4/ Thử nghiệm tích cực những ứng dụng của khái niệm trong tình huống mới.

Bốn giai đoạn trên đã được áp dụng vào việc thiết kế các chủ đề của SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* theo cấu trúc 4 bước tương ứng với các hoạt động: Khám phá – kết nối – Luyện tập/ Thực hành – Vận dụng, trong đó hoạt động khám phá và kết nối được gộp chung thành 1 bước để thể hiện mối tương quan chặt chẽ của 2 hoạt động này, đó là: khám phá tri thức, kinh nghiệm đã có của HS và HS tham gia kiến tạo tri thức, kinh nghiệm mới từ những tri thức, kinh nghiệm đã có. Bước khám phá – kết nối tương ứng với 3 giai đoạn đầu, còn bước thực hành và bước vận dụng tương ứng với giai đoạn 4 của mô hình lí thuyết học qua trải nghiệm.

Việc thiết kế các chủ đề như trên không chỉ giúp HS có cơ hội thể hiện những trải nghiệm của bản thân, phát triển khả năng tư duy mà còn tạo điều kiện cho HS thường xuyên được vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm mới được hình thành để giải quyết các nhiệm vụ học tập ở lớp và tham gia các hoạt động thực tiễn ở gia đình, nhà trường, xã hội. Nhờ đó, kết nối được tri thức với cuộc sống, làm cho HS hiểu được ý nghĩa thực tiễn của tri thức đã học được và giúp HS rèn luyện được những kĩ năng, phẩm chất, năng lực theo mục tiêu đã xác định.

2.3.2. Mục tiêu của mỗi chủ đề là sự cụ thể hoá các yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình.

Trong trang đầu của mỗi chủ đề, cùng với việc thể hiện các yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình dưới dạng mục tiêu của chủ đề còn có phần khái quát các nội dung sẽ thực hiện trong chủ đề nhằm đạt được mục tiêu, bao gồm: Định hướng nội dung Sinh hoạt dưới cờ; Định hướng nội dung Hoạt động giáo dục theo chủ đề; Định hướng nội dung Sinh hoạt lớp.

Điều này giúp GV có định hướng tổ chức thực hiện các hoạt động nhằm đáp ứng các yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng, thái độ, phẩm chất, năng lực của chủ đề. Không những vậy, còn tạo điều kiện cho GV chủ động, linh hoạt trong việc điều chỉnh

phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động sao cho vừa đáp ứng được mục tiêu, vừa phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

2.3.3. Nội dung các hoạt động trong mỗi chủ đề phù hợp với đặc trưng của hoạt động trải nghiệm và khả năng nhận thức của HS.

Trong bước khám phá, nội dung hoạt động không trình bày những kiến thức mới như các môn học mà đưa ra các nhiệm vụ học tập, yêu cầu HS suy ngẫm, vận dụng, tổng hợp kiến thức, kĩ năng đã lĩnh hội được qua các môn học và kinh nghiệm đã có của bản thân để thực hiện nhiệm vụ học tập. Ở bước thực hành và bước vận dụng cũng vậy. Nội dung của 2 bước này đều là các nhiệm vụ, các vấn đề, tình huống, đòi hỏi HS phải vận dụng tri thức, kinh nghiệm mới vừa hình thành ở bước khám phá – kết nối để đưa ra cách giải quyết phù hợp.

Nội dung các chủ đề trong SGK được chọn lọc, cân nhắc kĩ càng nhằm đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn, tính sư phạm, tính lô-gíc, ngắn gọn, rõ ràng, súc tích, dễ hiểu, phù hợp với khả năng nhận thức của HS lớp 8.

2.3.4. Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động của chủ đề đa dạng, phong phú, thu hút được sự quan tâm và tham gia của HS.

Tuỳ theo mục tiêu và nội dung của chủ đề, nhiều hình thức, phương pháp dạy học tích cực, phù hợp với tính chất trải nghiệm đã được lựa chọn đưa vào như giao lưu, diễn đàn, toạ đàm, triển lãm, trò chơi, sân khấu hoá, thảo luận, làm việc cá nhân, nghiên cứu trường hợp, sắm vai xử lí tình huống, học theo dự án, lập kế hoạch, tranh biện,... Việc đa dạng hoá các hình thức, phương pháp tổ chức thực hiện các chủ đề không chỉ thu hút và tích cực hoá hoạt động học tập của HS mà còn góp phần rèn luyện cho HS nhiều năng lực quan trọng như năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực quản lí bản thân, năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực tự chủ, tự học, năng lực lập và thực hiện kế hoạch, năng lực sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm và xử lí thông tin,...

2.3.5. Hoạt động đánh giá được đưa vào cuối mỗi chủ đề. Các tiêu chí/ chỉ báo đánh giá được xác định trên cơ sở mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chủ đề và được định tính, định lượng cụ thể, rõ ràng. Nhờ đó, HS tự đánh giá được kết quả tham gia các hoạt động trong chủ đề dựa vào các tiêu chí đánh giá và rèn luyện được kĩ năng tự đánh giá. GV tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên thuận lợi và nhanh chóng nắm bắt được mức độ thực hiện các yêu cầu cần đạt trong chủ đề của HS.

2.3.6. Hình thức trình bày các chủ đề đẹp, hấp dẫn, hài hoà giữa kênh chữ và kênh hình, đảm bảo tính mỹ thuật, phù hợp với nội dung chủ đề, trình độ nhận thức của HS và điều kiện thực tế.

Minh hoạ cho những điểm mới của sách

Trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* có 9 chủ đề. Mỗi chủ đề đều thể hiện rõ và đầy đủ những điểm mới, khác biệt của SGK nêu ở phần trên. Sau đây là minh hoạ cho những điểm mới được thể hiện qua 1 chủ đề trong sách.

Chủ đề 4. Rèn luyện bản thân

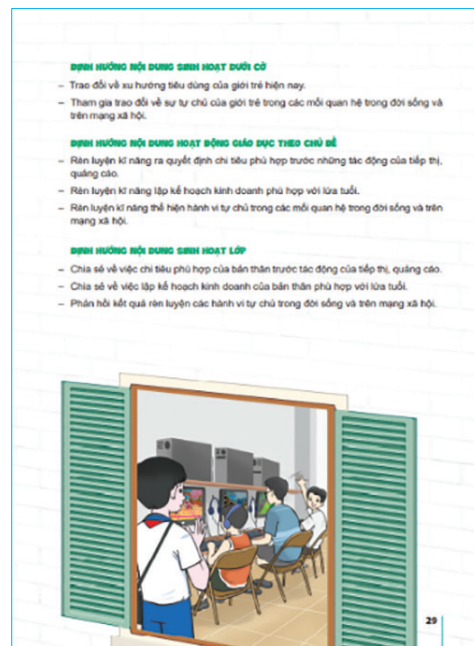
Yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình:

– Nhận ra được ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp.

– Lập được kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi.

– Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.

Từ những yêu cầu cần đạt trên, mục tiêu và nội dung khái quát của chủ đề được xác định như sau:



Để thực hiện được mục tiêu và định hướng về nội dung của Hoạt động giáo dục theo chủ đề, chủ đề 4 được thiết kế thành 3 nội dung chính (3 tiểu chủ đề):

Nội dung 1. Người tiêu dùng thông thái

Nội dung 2. Nhà kinh doanh nhỏ

Nội dung 3. Rèn luyện sự tự chủ

Nội dung 1. NGƯỜI TIÊU DÙNG THÔNG THÁI

Khám phá – Kết nối

Hoạt động 1. Tìm hiểu về ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo

Mục tiêu

– HS nêu được các hình thức tiếp thị, quảng cáo trong đời sống nói chung và các tình huống trong SGK nói riêng.

– HS nhận ra được ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu của người tiêu dùng.

– HS chia sẻ được việc mua sắm của bản thân và rút ra được những bài học kinh nghiệm về việc mua sắm do ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.

Để đạt được mục tiêu, trong hoạt động này đã thiết kế các nhiệm vụ yêu cầu HS chia sẻ về các hình thức tiếp thị, quảng cáo đã biết về ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu qua nghiên cứu trường hợp điển hình. Sau đó, yêu cầu HS liên hệ thực tế qua việc kể về một trường hợp mua sắm của bản thân hoặc người thân do ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.

1 NGƯỜI TIÊU DÙNG THÔNG THÁI

HOẠT ĐỘNG 1 – Tìm hiểu về ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo

1. Chia sẻ về các hình thức tiếp thị, quảng cáo mà em biết.

2. Chia sẻ về ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu của nhân vật trong tình huống sau:

Hà muốn mua một chiếc áo khoác mới vì áo cũ đã sờn. Một trang cá nhân trên mạng xã hội, Hà thấy nhiều hình ảnh quảng cáo áo khoác, trong đó có mấy cái trông khá bắt mắt và đang giảm giá đến 50%. Hà vội vàng đăng kí thông tin mua hàng để được tư vấn.

Một lát sau, nhân viên bán hàng gọi điện đến giới thiệu với Hà về mẫu sắc, chất liệu và kích thước của một số mẫu áo khoác. Cuối cùng, Hà quyết định chọn một chiếc áo mà nhân viên bán hàng nói là mẫu mới nhất của năm nay. Sau một ngày hồi hộp chờ đợi, Hà đã nhận được hàng. Tuy nhiên, chiếc áo lại không giống như quảng cáo và lời giới thiệu của nhân viên tiếp thị khiến Hà vừa thất vọng, vừa tiếc tiền vì không thể đổi trả được.

Gợi ý:

- Hình thức tiếp thị, quảng cáo trong tình huống là gì?
- Ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu của Hà như thế nào?

3. Kể về một trường hợp mua sắm của em hoặc người thân do ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.

Gợi ý:

- Sản phẩm mua sắm là gì?
- Quyết định mua sản phẩm đó đã bị ảnh hưởng bởi tiếp thị, quảng cáo như thế nào?
- Mức độ hài lòng với sản phẩm đã mua?

20

Hoạt động 2. Thực hành kỹ năng ra quyết định chi tiêu phù hợp trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo

Mục tiêu

– HS vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm mới về ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo để đề xuất cách xử lý tình huống một cách hợp lý.

– Củng cố hiểu biết về những tác động của tiếp thị, quảng cáo đến tâm lý mua sắm của khách hàng.

– Rèn luyện được kỹ năng ra quyết định mua sắm, chi tiêu hợp lý trước tác động của tiếp thị, quảng cáo.

Để thực hiện được mục tiêu trên, trong hoạt động này đã đưa ra 4 tình huống, yêu cầu HS vận dụng tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu ở hoạt động 1 để đề xuất và sắm vai ra quyết định chi tiêu phù hợp trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo trong các tình huống đó.

Phương pháp dạy học được thực hiện ở hoạt động này là thảo luận nhóm, phương pháp nghiên cứu tình huống và phương pháp sắm vai.

HOẠT ĐỘNG 2 – Thực hành kĩ năng ra quyết định chi tiêu phù hợp trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo

Sắm vai ra quyết định chi tiêu phù hợp trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo trong các tình huống sau:

Tình huống 1

Vừa ra khỏi cổng trường, Lan được một chị mời đến quán bán đồ ăn vặt chi một mớ gần đó với ưu đãi mua 1 tặng 1. Lan thấy lời chào mời của chị rất hấp dẫn và bụng đang đói nhưng nếu mua đồ ăn thì không còn đủ tiền mua quà sinh nhật cho bạn.



Tình huống 2

Đi học về, Hoàng thấy chị gái đang chăm chú lắng nghe cô hàng xóm tư vấn về tác dụng giảm cân của một loại thực phẩm chức năng. Hoàng thấy chị có vẻ tin và muốn mua. Tuy nhiên, nghe những lời tiếp thị của cô hàng xóm về hiệu quả của thuốc giảm cân nhanh, Hoàng không yên tâm.



31

Tình huống 3

Hoa và chị đang tìm quà tặng mừng để tặng ông nội trong ngày mừng thọ. Ông thích một bộ ấm chén nhỏ để uống trà. Hoa đã chọn được một bộ ấm chén nhỏ xinh bằng gốm phù hợp, đang giảm giá 30%. Tuy nhiên, Hoa phân vân vì nếu mua cả ấm chén và bình hoa gốm thì sẽ được giảm giá đến 50%.



Tình huống 4

Long đến cửa hàng văn phòng phẩm để mua một số phụ kiện cho buổi học thực hành của nhóm. Long nhìn thấy trước cửa có treo một áp-phích quảng cáo với dòng chữ "Tất cả những đơn hàng trên 100.000 đồng sẽ được tặng một phần quà". Long nhắm tính đơn hàng của nhóm cũng gần được 100.000 đồng, nếu mua thêm một món hàng nữa thì sẽ được tặng quà.



HOẠT ĐỘNG 3 – Rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp trước những ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo

- Thực hiện chi tiêu phù hợp trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.
- Ghi lại và chia sẻ những kinh nghiệm chi tiêu không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị, quảng cáo của bản thân.

32

Hoạt động 3. Rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp trước những ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo

Mục tiêu

- HS vận dụng được những kiến thức, kinh nghiệm mới đã thu nhận được để rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.
- Rèn luyện phẩm chất trách nhiệm, năng lực phân tích, phán đoán, thực hành vận dụng cho HS.

Hoạt động này HS tiến hành sau giờ học. Để thực hiện được mục tiêu trên, ở hoạt động này yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện chi tiêu phù hợp trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo trong đời sống thực tế hằng ngày.

Cuối chủ đề là phần Đánh giá

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 4

- Nhận ra ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp.
- Lập được kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi.
- Nêu được ít nhất 3 biểu hiện của sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.
- Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.

Mức độ em đạt được: Đạt/ Chưa đạt

2.4. Khung kế hoạch dạy học (phân phối chương trình) gợi ý:

TT	Chủ đề	Tên bài	Số tiết
1	Em với nhà trường	<u>Tuần 1</u> SHDC: Khai giảng năm học mới. HĐGD theo chủ đề: Xây dựng và giữ gìn tình bạn. SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng xây dựng và giữ gìn tình bạn.	3
	SHDC: 3 tiết HĐGD theo chủ đề: 3 tiết	<u>Tuần 2</u> SHDC: Trao đổi về phòng, tránh bắt nạt học đường. HĐGD theo chủ đề: Phòng, tránh bắt nạt học đường. SHL: Chia sẻ sản phẩm làm được và kết quả rèn luyện kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.	3
	SHL: 3 tiết	<u>Tuần 3</u> SHDC: Phát động cuộc thi “Em yêu trường em”. HĐGD theo chủ đề: Xây dựng truyền thống nhà trường. SHL: Chia sẻ những việc làm cụ thể đã thực hiện được để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. Đánh giá chủ đề 1.	3

TT	Chủ đề	Tên bài	Số tiết
2	Khám phá bản thân SHDC: 4 tiết HĐGD theo chủ đề: 4 tiết SHL: 4 tiết	<u>Tuần 4</u> SHDC: Tham gia nói chuyện về chuyên đề: “Nét đẹp tuổi trăng tròn”. HĐGD theo chủ đề: Tính cách và cảm xúc của tôi. SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện tính cách của bản thân.	3
		<u>Tuần 5</u> SHDC: Tham gia cuộc thi “Nghệ sĩ kịch câm tài ba”. HĐGD theo chủ đề: Tính cách và cảm xúc của tôi. SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.	3
		<u>Tuần 6</u> SHDC: Toạ đàm về vai trò của tranh biện và thương thuyết trong cuộc sống hiện đại. HĐGD theo chủ đề: Khả năng tranh biện, thương thuyết của tôi. SHL: Chia sẻ kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.	3
		<u>Tuần 7</u> SHDC: Tham gia tranh biện về một số vấn đề liên quan đến HS THCS. HĐGD theo chủ đề: Khả năng tranh biện, thương thuyết của tôi. SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân. Đánh giá chủ đề 2.	3

TT	Chủ đề	Tên bài	Số tiết
3	Trách nhiệm với bản thân SHDC: 5 tiết HĐGD theo chủ đề: 4 tiết + 1 tiết kiểm tra, đánh giá giữa Học kì I SHL: 5 tiết	<u>Tuần 8</u> SHDC: Trách nhiệm của HS THCS. HĐGD theo chủ đề: Sống có trách nhiệm. SHL: Chia sẻ những việc đã làm để thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.	3
		<u>Tuần 9</u> SHDC: Kịch tương tác thể hiện trách nhiệm của bản thân. HĐGD theo chủ đề: Kiểm tra giữa Học kì I. SHL: Chia sẻ những điều đã học hỏi được về trách nhiệm của bản thân và kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối sau tiết SHDC.	3
		<u>Tuần 10</u> SHDC: Tham gia cuộc thi “Ai nhanh trí hơn”. HĐGD theo chủ đề: Sống có trách nhiệm. SHL: Chia sẻ kết quả thực hiện cam kết thể hiện trách nhiệm của bản thân.	3
		<u>Tuần 11</u> SHDC: Diễn đàn “Kĩ năng từ chối trong cuộc sống”. HĐGD theo chủ đề: Kĩ năng từ chối. SHL: Chia sẻ kết quả sưu tầm các mẫu câu từ chối cụ thể ứng với mỗi hình thức từ chối.	3
		<u>Tuần 12</u> SHDC: Biểu diễn tiểu phẩm thể hiện kĩ năng từ chối trong tình huống cụ thể. HĐGD theo chủ đề: Kĩ năng từ chối. SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng từ chối trong cuộc sống hằng ngày. Đánh giá chủ đề 3.	3

TT	Chủ đề	Tên bài	Số tiết
4	Rèn luyện bản thân SHDC: 5 tiết HĐGD theo chủ đề: 4 tiết + 1 tiết kiểm tra, đánh giá cuối Học kì I SHL: 5 tiết	<u>Tuần 13</u> SHDC: Toạ đàm “Xu hướng tiêu dùng của giới trẻ hiện nay”. HĐGD theo chủ đề: Người tiêu dùng thông thái. SHL: Chia sẻ những việc đã làm để rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp trước tác động của tiếp thị, quảng cáo.	3
		<u>Tuần 14</u> SHDC: Diễn Tiểu phẩm về tiếp thị, quảng cáo và tiêu dùng. HĐGD theo chủ đề: Người tiêu dùng thông thái. SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện để trở thành người tiêu dùng thông thái.	3
		<u>Tuần 15</u> SHDC: Giao lưu với những nhà kinh doanh trẻ ở địa phương. HĐGD theo chủ đề: Nhà kinh doanh nhỏ. SHL: Chia sẻ kế hoạch kinh doanh của bản thân.	3
		<u>Tuần 16</u> SHDC: Trao đổi về sự tự chủ của giới trẻ trong các mối quan hệ đời sống xã hội. HĐGD theo chủ đề: Rèn luyện sự tự chủ. SHL: Chia sẻ những việc đã làm và những thuận lợi, khó khăn trong việc rèn luyện sự tự chủ của bản thân trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.	3
		<u>Tuần 17</u> SHDC: Diễn đàn “Tự chủ trên mạng xã hội”. HĐGD theo chủ đề: Kiểm tra định kì cuối Học kì I. SHL: Chia sẻ những kết quả rèn luyện sự tự chủ trên mạng xã hội. Đánh giá chủ đề 4.	3

TT	Chủ đề	Tên bài	Số tiết
5	Em với gia đình SHDC: 3 tiết HĐGD theo chủ đề: 3 tiết SHL: 3 tiết	<u>Tuần 18</u> SHDC: Toạ đàm “Ứng xử khi có bất đồng ý kiến trong gia đình”. HĐGD theo chủ đề: Tôn trọng, thuyết phục và ứng xử để người thân hài lòng. SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục để người thân hài lòng.	3
		<u>Tuần 19</u> SHDC: Giao lưu về cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. HĐGD theo chủ đề: Tiết kiệm và thực hiện công việc gia đình. SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.	3
		<u>Tuần 20</u> SHDC: Chia sẻ kinh nghiệm: Sắp xếp hợp lý các công việc trong gia đình. HĐGD theo chủ đề: Tiết kiệm và thực hiện công việc gia đình. SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. Đánh giá chủ đề 5.	3

TT	Chủ đề	Tên bài	Số tiết
6	Em với cộng đồng	<u>Tuần 21</u> SHDC: Nghe nói chuyện về các hoạt động giáo dục để phát huy truyền thống ở địa phương. HĐGD theo chủ đề: Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. SHL: Chia sẻ khó khăn và cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.	3
	SHDC: 3 tiết	<u>Tuần 22</u> SHDC: Trao đổi về những khó khăn, thách thức của giới trẻ trong xã hội hiện đại. HĐGD theo chủ đề: Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. SHL: Chia sẻ kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.	3
	HĐGD theo chủ đề: 3 tiết	SHL: 3 tiết <u>Tuần 23</u> SHDC: Lễ phát động “Hoạt động thiện nguyện”. HĐGD theo chủ đề: Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện. SHL: Chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện. Đánh giá chủ đề 6.	3

TT	Chủ đề	Tên bài	Số tiết
7	Em với thiên nhiên và môi trường SHDC: 5 tiết HĐGD theo chủ đề: 4 tiết+ 1 tiết kiểm tra, đánh giá giữa Học kì II SHL: 5 tiết	<u>Tuần 24</u> SHDC: Văn nghệ về chủ đề “Tự hào quê hương tôi”. HĐGD theo chủ đề: Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi. SHL: Giới thiệu sản phẩm đã thiết kế thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương đã thiết kế được.	3
		<u>Tuần 25</u> SHDC: Triển lãm các sản phẩm đã thiết kế thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương. HĐGD theo chủ đề: Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi. SHL: Báo cáo kết quả tổ chức sự kiện giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.	3
		<u>Tuần 26</u> SHDC: Giao lưu với chuyên gia môi trường về tình hình thiên tai ở địa phương và trên cả nước. HĐGD theo chủ đề: Truyền thông về biện pháp để phòng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương. SHL: Trình bày báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong khoảng 3 đến 5 năm gần đây.	3
		<u>Tuần 27</u> SHDC: Trò chơi “Rung chuông vàng” về chủ đề thiên tai. HĐGD theo chủ đề: Kiểm tra giữa Học kì II. SHL: Chia sẻ kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.	3
		<u>Tuần 28</u> SHDC: Hội thi Tuyên truyền viên giỏi về phòng chống thiên tai. HĐGD theo chủ đề: Truyền thông về biện pháp để phòng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương. SHL: Báo cáo kết quả truyền thông đã thực hiện. Đánh giá chủ đề 7.	3

TT	Chủ đề	Tên bài	Số tiết
8	Khám phá thế giới nghề nghiệp SHDC: 2 tiết HĐGD theo chủ đề: 2 tiết SHL: 2 tiết	<u>Tuần 29</u> SHDC: Nghe nói chuyện về nghề nghiệp phổ biến trong xã hội hiện đại. HĐGD theo chủ đề: Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. SHL: Chia sẻ danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.	3
		<u>Tuần 30</u> SHDC: Toạ đàm/ trao đổi về “Tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại”. HĐGD theo chủ đề: Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. SHL: Chia sẻ kết quả trải nghiệm nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.	3
9	Hiểu bản thân – chọn đúng nghề SHDC: 5 tiết	<u>Tuần 31</u> SHDC: Nghe nói chuyện chuyên đề “Học tập với hứng thú nghề nghiệp”. HĐGD theo chủ đề: Hứng thú nghề nghiệp. SHL: Chia sẻ kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường.	3
		<u>Tuần 32</u> SHDC: Giao lưu với cựu HS thành đạt trong nghề nghiệp. HĐGD theo chủ đề: Rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp. SHL: Chia sẻ những việc đã làm để rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ; chuẩn bị cho diễn đàn “Nghề nào cũng đáng được tôn trọng”.	3

TT	Chủ đề	Tên bài	Số tiết
	HĐGD theo chủ đề: 4 tiết + 1 tiết kiểm tra, đánh giá cuối Học kì II SHL: 5 tiết	<u>Tuần 33</u> SHDC: Ngày hội tư vấn hướng nghiệp. HĐGD theo chủ đề: Rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp. SHL: Chia sẻ kết quả tìm hiểu các môn học ở cấp THPT liên quan đến hướng nghiệp.	3
		<u>Tuần 34</u> SHDC: Diễn đàn “Nghề nào cũng đáng được tôn trọng”. HĐGD theo chủ đề: Rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp. SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp.	3
		<u>Tuần 35</u> SHDC: Tổng kết năm học. HĐGD theo chủ đề: Kiểm tra, đánh giá định kì cuối năm học. SHL: Tổng kết năm học tại lớp.	3

3. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

3.1. Định hướng, yêu cầu cơ bản về đổi mới phương pháp dạy học của hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực

Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đưa ra định hướng, yêu cầu cơ bản chung về đổi mới phương pháp dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực cho HS như sau⁽¹⁾:

– Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; làm cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.

⁽¹⁾ Nguồn: Chương trình giáo dục phổ thông – Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), trang 44.

– Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

– Tạo cơ hội cho HS suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những trải nghiệm để kiến tạo kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng mới.

– Lựa chọn linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục phù hợp: phương pháp nêu gương; phương pháp giáo dục bằng tập thể; phương pháp thuyết phục; phương pháp tranh luận; phương pháp luyện tập; phương pháp khích lệ, động viên; phương pháp tạo sản phẩm và các phương pháp giáo dục khác.

Thực hiện định hướng, yêu cầu cơ bản nêu trên, khi tổ chức các hoạt động, GV cần khuyến khích HS hoạt động tích cực, chủ động trên cơ sở sử dụng 2 cách tiếp cận: 1/ Học tập trải nghiệm; 2/ Học tập hợp tác. Đối với cách học tập trải nghiệm, HS được tạo điều kiện, cơ hội để tham gia các hoạt động trải nghiệm như chia sẻ với các bạn, thầy cô; giao lưu, diễn đàn, tham gia trò chơi, tham gia hội thi; diễn tiểu phẩm, tham quan, học qua làm, tham gia hoạt động thực tế,... Đối với cách học tập hợp tác, đòi hỏi HS phải có sự phân công cụ thể và hợp tác với nhau trong các nhóm mới hoàn thành được nhiệm vụ được giao. Trong suốt quá trình tham gia các hoạt động, HS luôn đóng vai trò chủ động, tích cực, GV đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn để HS khám phá tri thức, kinh nghiệm đã có, kiến tạo tri thức mới và thực hành vận dụng tri thức, kinh nghiệm mới đó vào để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

3.2. Hướng dẫn, gợi ý phương pháp, cách thức tổ chức dạy học/ hoạt động

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục. Sức hấp dẫn, khả năng thu hút sự tham gia trải nghiệm của HS cũng như hiệu quả của việc tổ chức các hoạt động trong mỗi chủ đề phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó việc lựa chọn và kỹ thuật sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động của GV là yếu tố đóng vai trò quan trọng nhất. Cùng một nội dung giáo dục nhưng cách tổ chức hoạt động của GV khác nhau sẽ đem lại hiệu quả khác nhau.

Sau đây là gợi ý một số phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động GV có thể lựa chọn và sử dụng khi tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8.

3.2.1. Hướng dẫn, gợi ý một số phương pháp tổ chức hoạt động.

a) Phương pháp dạy học hợp tác theo nhóm

Là phương pháp dạy học, trong đó, dưới sự tổ chức và điều khiển của GV, HS được chia thành nhiều nhóm nhỏ liên kết lại với nhau trong một hoạt động chung, với phương

thức tác động qua lại của các thành viên, dùng trí tuệ tập thể để hoàn thành nhiệm vụ học tập trong một thời gian nhất định.

Phương pháp dạy học hợp tác theo nhóm được dùng phổ biến trong quá trình tổ chức các hoạt động trải nghiệm, từ các hoạt động khám phá, kết nối đến hoạt động thực hành, vận dụng nhằm tạo điều kiện cho HS có được những trải nghiệm qua tương tác với nhau (chia sẻ, thảo luận, làm việc nhóm), đồng thời rèn luyện các kỹ năng xã hội và hình thành các năng lực cần thiết như năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực tư duy phản biện, năng lực giải quyết vấn đề.

Để việc sử dụng phương pháp làm việc theo nhóm đạt hiệu quả, GV cần lưu ý thực hiện một số yêu cầu sau:

- Phân nhóm học tập và bố trí vị trí nhóm phù hợp với không gian lớp học. Tùy theo nhiệm vụ có thể phân nhóm cặp đôi hoặc 4 – 6 – 8 HS/ nhóm. HS trong nhóm cần ngồi đối diện với nhau để tạo ra sự tương tác và cần được luân phiên làm nhóm trưởng, thư kí để tạo cơ hội phát triển kỹ năng lãnh đạo, tổ chức, điều hành. Nên vận dụng kỹ thuật “khăn trải bàn”, “mảnh ghép” khi tổ chức hoạt động nhóm nhằm tăng hiệu quả của hoạt động nhóm.

- Nhiệm vụ giao cho nhóm thực hiện đòi hỏi HS phải có sự hợp tác, phụ thuộc lẫn nhau. Nhiệm vụ của nhóm không thể thành công nếu mỗi thành viên không cố gắng hoàn thành nhiệm vụ của mình.

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm HS. Có thể giao cho mỗi nhóm một nhiệm vụ riêng hoặc tất cả các nhóm cùng thực hiện chung một nhiệm vụ nhưng cần nêu rõ yêu cầu sản phẩm của hoạt động nhóm.

- Thường xuyên quan sát, hướng dẫn hỗ trợ kịp thời cho các nhóm nhằm đảm bảo cho hoạt động nhóm thực sự hiệu quả.

- Kết thúc hoạt động nhóm cần tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả và đánh giá, sau đó GV cùng HS chốt lại kiến thức cơ bản hoặc rút ra kết luận.

b) Phương pháp nghiên cứu tình huống

Là phương pháp dạy học, trong đó HS tự lực nghiên cứu một tình huống thực tiễn hoặc giả định và xử lý, giải quyết các vấn đề mà tình huống đó đặt ra.

Phương pháp này được áp dụng nhiều trong hoạt động thực hành nhằm giúp HS vận dụng tri thức, kinh nghiệm mới để đề xuất cách xử lý, giải quyết các vấn đề mà tình huống đó đặt ra, như: phòng, tránh bắt nạt học đường; kỹ năng từ chối; kỹ ra quyết định chi tiêu phù hợp trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo; kỹ năng tự chủ trong các mối quan hệ

trong đời sống và trên mạng xã hội; kĩ năng thể hiện sự tôn trọng và thuyết phục người thân trong gia đình,... Sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm giúp HS hình thành, phát triển năng lực giải quyết vấn đề; năng lực phân tích, đánh giá; năng lực tư duy sáng tạo.

Để việc sử dụng phương pháp này đạt hiệu quả, GV cần lưu ý thực hiện một số yêu cầu sau:

- Nhiệm vụ giải quyết tình huống phải phù hợp với khả năng nhận thức của HS.
- Yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ giải quyết tình huống theo các bước: 1/ Xác định, làm rõ vấn đề cần giải quyết; 2/ Liệt kê các phương án giải quyết; 3/ Phân tích, đánh giá các phương án; 4/ So sánh các phương án; 5/ Quyết định lựa chọn phương án tối ưu.
- Giúp HS rút ra những bài học để vận dụng vào giải quyết những tình huống trong thực tiễn.
- Mỗi tình huống có thể có nhiều cách giải quyết khác nhau.
- Dành thời gian phù hợp cho HS suy nghĩ, tìm phương án giải quyết.
- Phát huy vai trò tổ chức, hướng dẫn của GV và tạo điều kiện cho HS thể hiện khả năng sáng tạo.

c) Phương pháp học theo dự án

Là phương pháp dạy học, trong đó việc học tập của HS được thực hiện một cách có hệ thống thông qua một loạt các thao tác, từ việc xác định chủ đề, mục tiêu nghiên cứu đến việc lập kế hoạch, giải quyết vấn đề, ra quyết định, tạo sản phẩm, đánh giá và trình bày sản phẩm.

Sử dụng phương pháp học theo dự án khi tổ chức hoạt động trải nghiệm sẽ tạo cơ hội cho HS tổng hợp kiến thức từ nhiều lĩnh vực học tập và áp dụng một cách sáng tạo vào thực tế cuộc sống; củng cố kiến thức và xây dựng các kĩ năng hợp tác, giao tiếp và học tập độc lập.

Trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8, GV có thể sử dụng phương pháp này khi tổ chức thực hiện chủ đề 7: *Em với thiên nhiên và môi trường*, chủ đề 8: *Khám phá thế giới nghề nghiệp*.

Để việc sử dụng phương pháp học theo dự án đạt hiệu quả, GV cần tổ chức thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Lựa chọn chủ đề nghiên cứu. Trong bước này, GV cần để HS được lựa chọn chủ đề mà các em quan tâm, tạo cơ sở ban đầu cho HS tham gia tích cực, chủ động vào việc nghiên cứu.

Bước 2: Lập kế hoạch. HS suy nghĩ về các vấn đề cần giải quyết trong chủ đề. GV có thể chia lớp thành các nhóm dự án để các em cùng nhau thảo luận về: Mục tiêu học tập cần hướng tới khi thực hiện dự án; nhiệm vụ cần thực hiện; sản phẩm dự kiến; cách triển khai thực hiện để hoàn thành dự án; thời gian thực hiện và hoàn thành.

Bước 3: Thu thập thông tin. HS thực hiện nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch đã lập để thu thập thông tin trên cơ sở thực hiện một số hoạt động, như: khảo sát thực tế, tìm và nghiên cứu tài liệu, phỏng vấn, trải nghiệm thực tế,...

Bước 4: Xử lý thông tin. HS xử lý các dữ liệu, tài liệu đã thu thập được. Có thể sử dụng bảng biểu để giải thích các dữ liệu. Qua xử lý thông tin sẽ kết hợp các yếu tố đơn lẻ của các thành viên trong nhóm để có cái nhìn tổng thể về những gì đã khám phá, tìm hiểu được.

Bước 5: Trình bày kết quả. HS cùng nhau xây dựng và trình bày báo cáo kết quả thực hiện dự án. Tùy điều kiện, nội dung dự án và khả năng thực tế, hình thức báo cáo có thể dưới nhiều dạng khác nhau như bản thuyết trình bằng giấy có kèm hình ảnh, sản phẩm minh họa, bản trình bày bằng powerpoint, tiểu phẩm, triển lãm,...

Bước 6: Đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm. HS nhìn lại những hoạt động đã thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện dự án. Việc đánh giá được thực hiện theo trình tự: Các nhóm tự đánh giá – Các nhóm đánh giá lẫn nhau – GV nhận xét, đánh giá – nêu những bài học và kinh nghiệm rút ra được sau khi thực hiện dự án.

d) Phương pháp sắm vai

Là phương pháp giáo dục, trong đó HS được thực hành cách ứng xử, bày tỏ thái độ trong những tình huống giả định.

Khác với đóng vai, sắm vai thường không có kịch bản cho trước. HS tự xây dựng kịch bản thể hiện tình huống, cách xử lý, giải quyết tình huống dựa vào kiến thức, kinh nghiệm mới của bản thân trong quá trình hoạt động.

Trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8, phương pháp sắm vai thường đi đôi với phương pháp nghiên cứu tình huống nhằm tạo điều kiện cho HS vận dụng, củng cố, kiểm nghiệm những tri thức, kinh nghiệm mới đã lĩnh hội được qua hoạt động khám phá và giúp HS rèn luyện được kĩ năng ứng xử, bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn, thay đổi hành vi, cách ứng xử theo hướng tích cực.

Với những ưu điểm trên, phương pháp sắm vai được sử dụng tương đối nhiều trong các chủ đề thuộc mạch nội dung hướng vào bản thân, hướng đến xã hội.

Để phát huy hiệu quả của phương pháp này, GV cần lưu ý thực hiện một số điểm sau:

- Tình huống sắm vai phải mang tính mở, phù hợp với nội dung chủ đề và khả năng của HS.

- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm để đưa ra cách xử lý tình huống (theo các bước đã nêu ở phương pháp nghiên cứu tình huống). Sau đó, dành thời gian cho các nhóm xây dựng kịch bản thể hiện tình huống. Động viên, khích lệ HS thể hiện tình huống sao cho sinh động, hấp dẫn để lôi cuốn các bạn theo dõi. Nên xây dựng kịch bản theo hướng kịch tương tác, có nghĩa là kết thúc mở để các bạn trong lớp có thể tham gia, đề xuất cách các cách giải quyết khác nhau.

- Tổ chức cho HS trong lớp thảo luận, nhận xét, nêu cảm nhận và rút ra những điều học hỏi được sau khi kết thúc vở kịch.

Cùng HS phân tích và kết luận trên cơ sở các ý kiến thảo luận.

đ) Phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình

Là phương pháp sử dụng một câu chuyện có thật hoặc câu chuyện được viết dựa trên những trường hợp thường xảy ra trong cuộc sống thực tiễn để minh chứng cho một vấn đề. Khi thực hiện phương pháp này, ngoài việc sử dụng văn bản viết có thể sử dụng video hay băng cát-xét.

Ví dụ: Để giúp HS biết cách thương thuyết để bảo vệ quan điểm của mình trong tình huống cụ thể (Nội dung 2. Khả năng tranh biện, thương thuyết của tôi – chủ đề 2. Khám phá bản thân) trong SGK đã đưa ra câu chuyện về một HS muốn tham gia câu lạc bộ bóng đá nhưng mẹ của bạn HS đó lại muốn con trai mình dành tất cả thời gian cho việc học. Bạn HS đó đã thương thuyết với mẹ và đã được mẹ đồng ý. Qua nghiên cứu trường hợp, HS đã có được khái niệm và chỉ ra được cách thương thuyết hiệu quả.

Khi sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, GV cần lưu ý thực hiện một số điểm sau:

- Yêu cầu, hướng dẫn HS đọc (hoặc xem/ nghe) về một số trường hợp điển hình. Sau đó, đưa ra những câu hỏi định hướng để HS viết lại những suy nghĩ của mình và thảo luận với các bạn về trường hợp đó.

- Trường hợp điển hình có thể dài hay ngắn tùy từng nội dung, song phải phù hợp với chủ đề, phù hợp với trình độ HS và thời lượng cho phép của tiết học, môn học.

- Tùy từng trường hợp, có thể tổ chức cho cả lớp cùng nghiên cứu một trường hợp điển hình hoặc phân công mỗi nhóm nghiên cứu một trường hợp khác nhau.

e) Tranh biện

Là phương pháp dạy học, trong đó diễn ra cuộc tranh luận giữa hai bên đối lập về một quan điểm, kiến nghị cụ thể thuộc một chủ đề hay lĩnh vực nhất định nhằm bảo vệ quan điểm của mình.

Ví dụ: “Thức khuya chơi điện tử có hại cho sự phát triển của bản thân” hoặc “Mạng xã hội rất hữu ích cho mọi người” (Chủ đề 2).

Vai trò chủ yếu của việc sử dụng phương pháp này là giúp HS phát triển kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phản biện và lập luận.

Để thực hiện phương pháp tranh biện, cần thành lập hai đội: đội ủng hộ và đội phản đối. Trước khi tranh biện, mỗi đội cần chuẩn bị những lí lẽ, lập luận để lí giải, minh chứng cho sự đúng đắn trong quan điểm của đội mình. Khi tranh biện, các thành viên của mỗi đội cần trình bày rõ ràng luận điểm hay lí do vì sao ủng hộ hoặc phản đối và đưa ra các lí lẽ, dẫn chứng,... để giải thích, chứng minh cho luận điểm (đọc thêm gợi ý về cách tranh biện để bảo vệ quan điểm của bản thân, trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* – trang 17). Mỗi đội đều có quyền đặt câu hỏi và trả lời. Điều quan trọng để cuộc tranh biện thành công là thái độ cởi mở, tôn trọng, lắng nghe và tiếp nhận ý kiến của đội bạn.

Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, tranh biện thường được sử dụng trong hoạt động thực hành nhằm tạo điều kiện cho HS vận dụng tri thức, kinh nghiệm mới vào việc tranh luận, qua đó củng cố, kiểm nghiệm tri thức, kinh nghiệm mới.

3.2.2. Hướng dẫn, gợi ý một số hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm.

a) Hình thức dạy học trên lớp

Là hình thức dạy học, trong đó, HS được thực hiện các hoạt động học tập ngay tại lớp như: làm việc cá nhân, thảo luận, chia sẻ trong nhóm, sắm vai xử lí tình huống. Khi tổ chức thực hiện theo hình thức này, GV đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn, còn HS đóng vai trò tích cực, chủ động tham gia các hoạt động để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Hình thức dạy học trên lớp là hình thức được sử dụng phổ biến nhất và được thực hiện ở hầu hết các chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.

Để hình thức dạy học trên lớp đạt hiệu quả, GV cần lưu ý một số điểm sau:

– Nhiệm vụ giao cho HS phải rõ ràng, gắn gũi để các em hiểu và thực hiện được yêu cầu của nhiệm vụ.

– Tuỳ theo yêu cầu của nhiệm vụ, GV có thể tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm hay làm việc cả lớp.

– Trong quá trình HS thực hiện nhiệm vụ, GV thường xuyên quan sát để nắm bắt được những vướng mắc cần giải quyết và điều chỉnh kịp thời.

– Sau khi HS hoàn thành nhiệm vụ, GV cần khích lệ, động viên HS trình bày kết quả làm việc của bản thân, nhóm.

– Từ phần trình bày của HS, GV cùng HS phân tích và kết luận vấn đề.

b) Hình thức học tại hiện trường

Là hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn, thu hút được sự quan tâm của HS bởi khi tham quan, trải nghiệm, HS được tiếp cận với thực tiễn, được mắt thấy, tai nghe những vấn đề cần tìm hiểu, bao gồm các hình thức, như: tham quan, thực địa, trực tiếp tham gia làm tại cơ sở sản xuất.

Trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8, GV có thể sử dụng hình thức này khi tổ chức thực hiện các chủ đề 6, 7, 8.

Ví dụ, ở chủ đề 8, GV yêu cầu HS trải nghiệm một nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. Qua tham quan, trải nghiệm, HS được trực tiếp quan sát, nghe giới thiệu về các hoạt động chủ yếu của nghề; các phương tiện, dụng cụ lao động của nghề; các vấn đề về an toàn lao động và những yêu cầu của nghề về phẩm chất, năng lực đối với người lao động. Nhờ đó, HS hiểu rõ hơn về các đặc trưng của nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.

Để việc tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hình thức học tại hiện trường đạt hiệu quả, GV chú ý thực hiện những việc sau:

– Lập kế hoạch tham quan, trải nghiệm và báo cáo lãnh đạo nhà trường để được phê duyệt. Nội dung kế hoạch phải bám sát yêu cầu cần đạt của chủ đề.

– Liên hệ và trao đổi trực tiếp với người đại diện của nơi HS đến tham quan, trải nghiệm về mục đích, yêu cầu, nội dung tham quan, trải nghiệm; những việc họ sẽ thực hiện với vai trò giới thiệu, hỗ trợ khi HS tham quan, trải nghiệm.

– Trước khi HS tham quan, trải nghiệm, GV cần nêu rõ mục đích, yêu cầu và những vấn đề các em cần chú ý quan sát, lắng nghe và ghi chép khi tham quan, trải nghiệm đồng thời phổ biến yêu cầu về việc viết báo cáo thu hoạch sau chuyến tham quan, trải nghiệm để HS có định hướng hoạt động cụ thể.

– Yêu cầu HS viết báo cáo thu hoạch sau chuyến tham quan, trải nghiệm, trong đó thể hiện được những điều đã học hỏi được, những bài học rút ra và cảm nhận của bản thân về chuyến tham quan, trải nghiệm.

c) *Hình thức diễn đàn, toạ đàm, giao lưu.*

Là hình thức được áp dụng chủ yếu khi tổ chức loại hình Sinh hoạt dưới cờ với quy mô toàn trường để nhiều HS có thể phát biểu ý kiến công khai về một chủ đề nào đó, ví dụ như: Diễn đàn “Kĩ năng từ chối trong cuộc sống” (Chủ đề 3), “Tự chủ trên mạng xã hội”, Toạ đàm “Xu hướng tiêu dùng của giới trẻ hiện nay” (Chủ đề 4); Giao lưu với chuyên gia môi trường ở địa phương về thiên tai và ảnh hưởng tiêu cực của thiên tai gây ra cho địa phương (Chủ đề 7), giao lưu với cựu HS thành đạt trong nghề nghiệp (Chủ đề 8),...

Mục đích chủ yếu của việc tổ chức hoạt động theo hình thức này là tạo cơ hội cho HS được tham gia trao đổi, bày tỏ ý kiến, quan điểm về một vấn đề nào đó trong nhà trường, gia đình, cộng đồng hoặc xã hội qua đó giúp HS rèn luyện kĩ năng lắng nghe, trình bày quan điểm, kĩ năng giao tiếp, tư duy phản biện.

Để tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo hình thức này đạt hiệu quả, cần có sự chuẩn bị chu đáo, từ người tổ chức, phương tiện cần cho các hoạt động cho đến cách đặt vấn đề, câu hỏi, những ý kiến, quan điểm sẽ chia sẻ trong diễn đàn, toạ đàm, giao lưu. Trong quá trình tổ chức, cần tạo điều kiện cho HS được đặt câu hỏi, trao đổi, giao lưu để các em đưa ra được suy nghĩ và thể hiện khả năng lập luận của bản thân.

3.3. Hướng dẫn quy trình dạy học một số dạng bài/ hoạt động điển hình

3.3.1. Hướng dẫn quy trình tổ chức loại hình hoạt động Sinh hoạt dưới cờ.

Sinh hoạt dưới cờ được tổ chức với sự tham gia của HS toàn trường. Hoạt động Sinh hoạt dưới cờ bao gồm 2 hoạt động chính: Chào cờ và Sinh hoạt theo chủ đề.

1. Chào cờ

Được tổ chức theo nghi lễ chào cờ, sau đó TPT hoặc lớp trực tuần báo cáo kết quả thi đua của các lớp trong tuần trước và kế hoạch hoạt động chung của tuần mới. HS toàn trường lắng nghe tích cực, GVCN các lớp sẽ quản lí và quan sát sự tham gia của HS lớp mình phụ trách, đảm bảo kỉ luật trật tự.

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Nội dung của hoạt động này mang tính định hướng và gắn kết chặt chẽ với nội dung của Hoạt động giáo dục theo chủ đề. Tùy nội dung và điều kiện tổ chức, có thể tổ chức theo nhiều cách thức khác nhau như diễn đàn, giao lưu, hội thi, tìm hiểu, trò chơi,...

Ngoài 2 hoạt động trên diễn ra thường xuyên trong các giờ Sinh hoạt dưới cờ, nếu tại thời điểm tổ chức Sinh hoạt dưới cờ có các ngày kỉ niệm lễ lớn như: ngày 20 tháng 10,

ngày 20 tháng 11, ngày 22 tháng 12, ngày 3 tháng 2, ngày 8 tháng 3,... nhà trường cần kết hợp tổ chức chào mừng, kỉ niệm bằng hình thức phù hợp nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Để việc tổ chức hoạt động Sinh hoạt theo chủ đề đạt hiệu quả, các trường cần lưu ý thực hiện theo quy trình sau:

- Lập kế hoạch tổ chức Sinh hoạt dưới cờ cho từng học kì, năm học: Ngay từ đầu năm học, các trường cần căn cứ vào điều kiện thực tế và hướng dẫn thực hiện năm học của Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT để xây dựng kế hoạch chung cho toàn trường và phân công thực hiện. Khi lập kế hoạch, các trường có thể điều chỉnh nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt theo chủ đề trong từng tuần, học kì, năm học cho phù hợp.

- Phân công cụ thể cho các lớp chuẩn bị phương tiện, nội dung sinh hoạt theo chủ đề. GVCN lớp trực tuần sẽ căn cứ vào khả năng của HS và nội dung sinh hoạt theo chủ đề để phân công HS chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ cần thiết cho việc tiến hành các hoạt động nhằm đảm bảo cho việc tổ chức hoạt động sinh hoạt theo chủ đề thành công.

- TPT kết hợp với GVCN lớp trực tuần lập kế hoạch bài dạy cho tiết Sinh hoạt dưới cờ. Ở phần sinh hoạt theo chủ đề, TPT hoặc GV được phân công phụ trách dựa vào hướng dẫn tổ chức thực hiện được biên soạn trong SGK và hướng dẫn lập kế hoạch bài dạy trong Công văn 5512/ BGDĐT-GDTrH để thiết kế các hoạt động. Nội dung sinh hoạt theo chủ đề cần được thiết kế để thực hiện theo phương thức trải nghiệm, không trình bày các nội dung mang tính lí thuyết và cần có sự phân hoá các hoạt động cho phù hợp với từng khối lớp để đảm bảo HS các khối lớp đều có cơ hội tham gia trải nghiệm.

- Triển khai tổ chức, thực hiện kế hoạch bài dạy. Nên tổ chức cho HS lớp trực tuần biểu diễn văn nghệ mở đầu phần sinh hoạt theo chủ đề, sau đó dẫn chương trình và thực hiện các nhiệm vụ được giao. Khuyến khích HS các khối, lớp tích cực tham gia các hoạt động.

- Sau khi thực hiện xong nội dung sinh hoạt theo chủ đề, cần tổ chức đánh giá hoạt động bằng cách nêu một số câu hỏi, khích lệ, động viên HS các khối lớp trả lời câu hỏi để biết được mức độ tiếp thu các nội dung sinh hoạt theo chủ đề của các em. Sau đó, mời một vài HS đại diện cho các khối lớp chia sẻ cảm nhận, những điều đã học hỏi, thu hoạch được sau khi tham gia hoạt động,

- Kết thúc tiết Sinh hoạt dưới cờ, TPT yêu cầu HS thực hiện hoạt động tiếp nối ở lớp hoặc gia đình để tiếp tục vận dụng, rèn luyện nhằm hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực cần thiết.

3.3.2. Hướng dẫn quy trình tổ chức Hoạt động giáo dục theo chủ đề.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề đóng vai trò chính trong việc thực hiện mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chủ đề và được thực hiện theo quy trình sau:

Hoạt động khởi động

Mục đích của việc tổ chức hoạt động này là tạo tâm thế vui vẻ và nhu cầu tham gia các hoạt động giáo dục theo chủ đề cho HS.

Để đạt được mục đích, GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi, xem video clip, hát tập thể,... có nội dung liên quan đến nội dung của chủ đề. Điều quan trọng khi tổ chức hoạt động này là phải thu hút được sự tham gia của HS và gắn kết với hoạt động tiếp theo. Thời gian tổ chức hoạt động này tối đa là 5 – 6 phút.

Hoạt động khám phá – kết nối

Mục đích của việc tổ chức hoạt động khám phá – kết nối là khai thác những hiểu biết HS đã tiếp thu được qua các môn học liên quan và những kinh nghiệm HS đã có được nhờ quan sát, trải nghiệm thực tế, đồng thời tạo điều kiện cho HS hình thành tri thức, kinh nghiệm mới trên cơ sở kết nối những tri thức, kinh nghiệm đã có.

Để đạt được mục đích khi tổ chức hoạt động này, GV cần lưu ý thực hiện những việc sau:

– Khi lập kế hoạch bài dạy, GV chú ý thiết kế các nhiệm vụ học tập sao cho HS có nhiều cơ hội thể hiện những hiểu biết, kinh nghiệm về nội dung chủ đề. Điều này đòi hỏi GV phải xác định được những nội dung kiến thức của các môn học có liên quan mà HS đã học cũng như những kinh nghiệm các em đã có, từ đó thiết kế các câu hỏi khai thác vốn hiểu biết, kinh nghiệm của các em. Đồng thời, GV cần thiết kế và đưa vào kế hoạch bài dạy nhiều phương pháp khác nhau như phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, phương pháp trò chơi,... phù hợp với điều kiện tổ chức thực hiện.

– Khi triển khai kế hoạch bài dạy trên lớp, GV cần giao nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ phù hợp với khả năng của các em và điều kiện thực tế. Nên tăng cường tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm để chia sẻ kết quả làm việc cá nhân, thảo luận để rút ra những tri thức, kinh nghiệm mới. Khuyến khích, động viên HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ sau khi các em hoàn thành nhiệm vụ được giao.

– Khi HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ, GV chú ý lắng nghe ý kiến của các nhóm để rút ra những ý kiến hợp lý, bổ sung những nội dung còn thiếu, điều chỉnh

những nội dung không phù hợp, sau đó cùng HS phân tích, khái quát hoá tri thức, kinh nghiệm mới một cách tự nhiên, rõ ràng, dễ hiểu để lĩnh hội và vận dụng được vào hoạt động luyện tập/ thực hành trên lớp.

– Chú trọng khai thác cảm xúc tích cực và những điều HS học hỏi được qua việc trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, hình thành tri thức, kinh nghiệm mới. Không áp đặt ý kiến chủ quan của mình cho HS.

Hoạt động thực hành

Mục đích của việc tổ chức hoạt động thực hành là tạo điều kiện, cơ hội cho HS vận dụng những tri thức, kinh nghiệm mới để giải quyết những tình huống, những vấn đề có thể gặp trong cuộc sống. Qua đó, HS củng cố, kiểm nghiệm và hiểu được ý nghĩa thực tiễn của những tri thức, kinh nghiệm mới đồng thời thể hiện được cảm xúc tích cực khi thực hành giải quyết vấn đề.

Để đạt được mục đích, khi tổ chức hoạt động này, GV cần sử dụng đa dạng các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động để HS được trải nghiệm, như: phương pháp nghiên cứu tình huống, phương pháp dạy học hợp tác theo nhóm, phương pháp sắm vai, phương pháp trò chơi, diễn tiểu phẩm, tranh biện,... Tùy điều kiện và nội dung của hoạt động, có thể tổ chức cho HS hoạt động thực hành trong lớp hoặc ngoài lớp học, như: tham gia hoạt động thiện nguyện, tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương, hoạt động truyền thông về biện pháp đề phòng và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai ở địa phương,...

Cùng với việc sử dụng kết hợp nhiều phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, khi tổ chức hoạt động thực hành, GV cần lưu ý:

- Tạo điều kiện cho tất cả các HS được tham gia thực hành trải nghiệm.
- Sử dụng các tình huống có thực xảy ra xung quanh các em và các tình huống gần gũi, gắn liền với thực tiễn cuộc sống để đưa vào hoạt động thực hành. Có thể thay thế nội dung thực hành chưa thực sự phù hợp trong SGK bằng những nội dung thực hành phù hợp với thực tế của nhà trường, địa phương, gần gũi với các em nhất là những nội dung thực hành xử lý tình huống. Có thể giảm bớt nội dung thực hành có trong SGK để tăng thời gian thực hành cho những nội dung quan trọng, thiết thực và gần với cuộc sống thực tiễn của các em.
- Yêu cầu HS nêu những điều rút ra được hoặc học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động thực hành.

Hoạt động vận dụng

Hoạt động vận dụng được tổ chức thực hiện ngoài giờ học trên lớp nhằm giúp HS rèn luyện các kỹ năng, thói quen, hành vi tích cực, phẩm chất và năng lực cần thiết thông qua việc vận dụng những tri thức, kinh nghiệm mới học được từ chủ đề vào các hoạt động thực tiễn ở gia đình, nhà trường, cộng đồng.

Hoạt động này được tiến hành sau khi HS đã tham gia hoạt động thực hành tại lớp. Để HS thực hiện hoạt động này đạt hiệu quả, GV cần nêu yêu cầu cụ thể và hướng dẫn HS thực hiện hoạt động phù hợp với nội dung của chủ đề. Kết quả thực hiện hoạt động vận dụng được HS chia sẻ vào tiết Sinh hoạt lớp.

Hoạt động vận dụng cần được HS thực hiện thường xuyên với sự hỗ trợ của gia đình, cộng đồng. Đây là điều kiện rất tốt để thực hiện nguyên lý giáo dục “gắn giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và xã hội”. Do đó, GV nên có sự thông báo, liên hệ với gia đình HS, cộng đồng khi cần có sự phối hợp tổ chức, giám sát, đánh giá hoạt động vận dụng của HS và coi đây là một tiêu chí để đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

3.3.3. Hướng dẫn quy trình tổ chức Sinh hoạt lớp.

Nội dung hoạt động của Sinh hoạt lớp có mối quan hệ chặt chẽ với nội dung Sinh hoạt dưới cờ và Hoạt động giáo dục theo chủ đề. Mỗi tiết Sinh hoạt lớp thường diễn ra theo trình tự sau:

Phần 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau.

- Ban cán sự lớp/ tổ trực tuần điều hành lớp tự đánh giá kết quả thi đua, sơ kết tuần.
- Xây dựng và thông qua kế hoạch hoạt động của lớp trong tuần sau.

Khi tổ chức thực hiện phần này, GV giao cho HS luân phiên đóng vai trò là người tổ chức, đánh giá kết quả hoạt động trong tuần và bàn bạc, trao đổi về kế hoạch hoạt động tuần sau. GV đóng vai trò là cố vấn, quan sát. Thường xuyên tổ chức theo cách này không những làm cho HS có cảm giác thoải mái khi thực hiện kế hoạch của lớp mà còn giúp HS rèn luyện năng lực tự chủ, năng lực lập và thực hiện kế hoạch, năng lực đánh giá; phẩm chất trách nhiệm, tự tin, mạnh dạn. Thời gian thực hiện phần 1 khoảng 15 phút, thời gian còn lại dành cho Hoạt động 2.

Phần 2. Sinh hoạt theo chủ đề.

Nội dung sinh hoạt theo chủ đề của tiết Sinh hoạt lớp thường là:

- Chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối của tiết Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần.

– Chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề.

Do đó, nội dung Sinh hoạt lớp liên quan chặt chẽ với nội dung Sinh hoạt dưới cờ và kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của Hoạt động giáo dục theo chủ đề trong tuần đó.

Khi tổ chức sinh hoạt theo chủ đề, GV cần tạo một môi trường thân thiện, tin cậy để HS không ngần ngại chia sẻ kết quả rèn luyện, suy nghĩ, cảm xúc, những việc bản thân đã làm với thầy cô, các bạn trong lớp, đồng thời cần khích lệ, tạo cơ hội cho mọi HS tham gia tích cực.

Ngoài việc thực hiện 2 nội dung chính trên, GV có thể tổ chức một số hoạt động khác trong tiết Sinh hoạt lớp như giao lưu văn nghệ theo chủ đề, chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần kế tiếp,... tùy theo kế hoạch thực hiện các hoạt động. Nếu tiết Sinh hoạt lớp được thực hiện vào cuối chủ đề thì sẽ có thêm hoạt động đánh giá. Để đảm bảo thực hiện được yêu cầu đánh giá, GV cần dành tối thiểu là 10 phút cho hoạt động đánh giá cuối chủ đề.

4. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

4.1. Đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực

Đánh giá kết quả giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8 phải bảo đảm các yêu cầu sau⁽¹⁾:

4.1.1. Mục đích đánh giá. Thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình; sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng HS tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để các cơ sở giáo dục, các nhà quản lý và đội ngũ GV điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

4.1.2. Nội dung đánh giá. Những biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong chương trình: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân chủ yếu được đánh giá thông qua hoạt động giáo dục theo chủ đề, quá trình tham gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của HS trong mỗi hoạt

⁽¹⁾ Nguồn: *Chương trình giáo dục phổ thông – Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), trang 44, 45.

động. Đối với Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp, nội dung đánh giá chủ yếu tập trung vào sự đóng góp của HS cho các hoạt động tập thể, số giờ tham gia các hoạt động và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể. Ngoài ra, các yếu tố như động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực đối với hoạt động chung của HS cũng được đánh giá thường xuyên trong quá trình tham gia hoạt động.

4.1.3. Kết hợp đánh giá. Là kết hợp sự đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của cha mẹ HS và đánh giá của cộng đồng; GVCN lớp là người tổng hợp kết quả đánh giá.

4.1.4. Cú liệu đánh giá. Dựa trên thông tin thu thập được từ quan sát của GV, từ ý kiến tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, ý kiến nhận xét của cha mẹ HS và cộng đồng; thông tin về số giờ (số lần) tham gia hoạt động trải nghiệm (hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm thường xuyên, hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng, hoạt động hướng nghiệp, hoạt động lao động,...); số lượng và chất lượng các sản phẩm hoàn thành được lưu trong hồ sơ hoạt động.

4.1.5. Kết quả đánh giá đối với mỗi HS. Là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực. Kết quả đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ghi vào hồ sơ học tập của HS (tương đương một môn học).

4.2. Gợi ý, ví dụ minh họa về đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; tự đánh giá

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 là hoạt động giáo dục, được đánh giá theo hướng dẫn trong Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 Quy định về đánh giá HS THCS và THPT. Cụ thể như sau:

– Đánh giá bằng nhận xét. Kết quả học tập được đánh giá bằng nhận xét theo một trong hai mức: **Đạt/ Chưa đạt**.

– Kết quả học tập được đánh giá theo 2 hình thức: Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

+ *Hình thức đánh giá thường xuyên:* Mỗi học kì chọn 2 lần, được thực hiện thông qua hỏi – đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thiết kế sản phẩm học tập.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8 được thực hiện theo 3 bước: HS tự đánh giá theo tiêu chí – Đánh giá đồng đẳng trong nhóm – Đánh giá của GV và được thực hiện vào tiết Sinh hoạt lớp cuối mỗi chủ đề.

+ **Hình thức đánh giá định kì:** gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Trong mỗi học kì, có một lần đánh giá giữa kì và một lần đánh giá cuối kì. Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc máy tính) là 1 tiết.

Lưu ý:

– GV tổ chức đánh giá giữa kì và cuối kì theo kế hoạch của nhà trường. Có thể tổ chức kiểm tra, đánh giá giữa kì và cuối kì vào các thời điểm: tuần thứ 9 và tuần 17 hoặc 18 của Học kì I; tuần thứ 8 và tuần 16 hoặc 17 của Học kì II.

– Kết quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của mỗi HS được đánh giá dựa vào kết quả đánh giá thường xuyên lưu trong hồ sơ của HS và kết quả đánh giá giữa kì, cuối kì.

4.2.1. Gợi ý về đổi mới hình thức đánh giá.

Đánh giá thường xuyên: Kết hợp 3 hình thức đánh giá, bao gồm: cá nhân tự đánh giá, đánh giá theo nhóm/ tổ (đánh giá đồng đẳng) và đánh giá cả lớp (GV nhận xét, đánh giá chung).

a) **Hình thức đánh giá cá nhân:** Áp dụng khi tổ chức cho HS thực hiện bước 1: Cá nhân tự đánh giá. Đây là bước đầu tiên, quan trọng của hoạt động đánh giá. Thông qua tự đánh giá, giúp HS biết được kết quả tham gia các hoạt động trong chủ đề của bản thân để có định hướng phấn đấu trong các chủ đề tiếp theo, đồng thời giúp HS hình thành năng lực tự đánh giá, rèn luyện và điều chỉnh bản thân dựa vào kết quả tự đánh giá.

Khi thực hiện hình thức này, GV yêu cầu HS tự đánh giá theo trình tự: Nghe GV nêu yêu cầu và hướng dẫn đánh giá → mỗi HS tự nghiên cứu các tiêu chí đánh giá → đối chiếu kết quả đạt được của bản thân với từng tiêu chí để xác định mức độ đạt được các tiêu chí → HS tự đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của bản thân theo 2 mức Đạt/ Chưa đạt.

b) **Hình thức đánh giá theo nhóm/ tổ:** Áp dụng khi tổ chức cho HS thực hiện bước 2 trong đánh giá: đánh giá đồng đẳng. Ở bước này, HS trong nhóm/ tổ sẽ căn cứ vào kết quả tự đánh giá, tinh thần thái độ tham gia các hoạt động trong chủ đề và ý thức hợp tác, trách nhiệm của mỗi thành viên để đưa ra nhận xét, đánh giá với bạn. Trên cơ sở đó, đánh giá, nhận xét chung về kết quả hoạt động của nhóm. Thực hiện đánh giá thường xuyên theo hình thức này sẽ giúp HS hình thành, phát triển năng lực đánh giá, năng lực giao tiếp và hợp tác, phẩm chất tự tin, trách nhiệm.

c) **Hình thức đánh giá cả lớp:** Áp dụng khi thực hiện bước 3 trong đánh giá: GV nhận xét, đánh giá chung. Trong bước này, GV tổng hợp thông tin về quá trình HS thực hiện

các hoạt động, nhiệm vụ, kết quả tự đánh giá của cá nhân, đánh giá trong nhóm kết hợp với quan sát hành vi, ứng xử, ý thức thái độ của HS trong quá trình tham gia các hoạt động được tổ chức trên lớp, hoạt động tiếp nối, hoạt động sau giờ học để đưa ra đánh giá với các cá nhân, nhóm, tổ. Kết quả đánh giá hoạt động trải nghiệm được ghi vào hồ sơ học tập của HS.

Đánh giá định kì: Có thể tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì theo nhiều hình thức khác nhau như: làm bài kiểm tra viết (trên giấy hoặc máy tính) với các dạng câu hỏi tự luận, trắc nghiệm, làm sản phẩm thực hành hoặc thực hiện 1 dự án học tập. Để kiểm tra, cần bám sát yêu cầu cần đạt của các chủ đề được xác định trong nội dung kiểm tra, đánh giá, đảm bảo đánh giá được các trải nghiệm, năng lực, phẩm chất HS đã rèn luyện được. Để thực hiện được yêu cầu này, cần xác định cụ thể, rõ ràng mục tiêu, hình thức, nội dung kiểm tra, đánh giá và đáp án, hướng dẫn đánh giá.

4.2.2. Gợi ý về đổi mới phương pháp đánh giá: Do đặc thù của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nên phương pháp đánh giá chủ yếu là phương pháp kiểm tra, đánh giá qua lời nói và quan sát.

a) *Phương pháp kiểm tra, đánh giá qua lời nói.* Là phương pháp HS sẽ trình bày những kiến thức, kinh nghiệm đã có của bản thân liên quan đến nội dung hoạt động, những tri thức, kinh nghiệm mới đã kiến tạo được qua hoạt động kết nối, những kết quả của hoạt động thực hành, vận dụng và những cảm nhận, cảm xúc của bản thân sau khi tham gia các hoạt động. Thông qua đó, GV kiểm tra, đánh giá được những tri thức, kinh nghiệm, kĩ năng HS lĩnh hội được qua các hoạt động trải nghiệm.

b) *Phương pháp kiểm tra, đánh giá qua quan sát.* Phương pháp này mang tính định tính, đòi hỏi GV phải thường xuyên quan sát các hành vi, thái độ, cách ứng xử của HS trong suốt quá trình các em tham gia các hoạt động trải nghiệm. Để việc sử dụng phương pháp kiểm tra, đánh giá này đạt hiệu quả, GV cần xác định cụ thể mục đích quan sát, cách thức quan sát và những vấn đề cần quan sát để thu thập được những dữ liệu cần thiết cho việc xử lí thông tin và đánh giá.

c) *Phương pháp kiểm tra, đánh giá bằng đề kiểm tra viết kết hợp các câu hỏi tự luận và trắc nghiệm.* Là phương pháp kiểm tra, đánh giá được dùng phổ biến nhất trong nhà trường. Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8, khi sử dụng phương pháp này, GV chú ý thiết kế các câu hỏi yêu cầu HS phải thể hiện được kết quả trải nghiệm và những năng lực, phẩm chất đã rèn luyện được.

d) *Phương pháp kiểm tra, đánh giá thông qua việc yêu cầu HS thực hành làm sản phẩm hoặc thực hiện dự án học tập.* Phương pháp này có thể sử dụng khi kiểm tra, đánh giá một

số chủ đề trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8, như: GV yêu cầu HS thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương ở chủ đề 7; thiết kế sản phẩm giới thiệu nghề phổ biến trong xã hội hiện đại ở chủ đề 8,...

Trong các phương pháp trên, phương pháp kiểm tra, đánh giá qua lời nói và qua quan sát thường được thực hiện trong kiểm tra, đánh giá thường xuyên, còn 2 phương pháp sau thường được thực hiện trong kiểm tra, đánh giá định kì.

Trong quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8, GV cần kết hợp sử dụng nhiều hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá vì không có hình thức hoặc phương pháp nào là vạn năng, có thể thay thế cho tất cả các hình thức, phương pháp khác. Sử dụng kết hợp nhiều hình thức, phương pháp đánh giá sẽ đảm bảo được các yêu cầu về đánh giá năng lực, phẩm chất và tính khách quan, tính công bằng trong đánh giá.

4.2.3. Ví dụ minh họa về đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm theo năng lực, phẩm chất.

Ví dụ về đổi mới đánh giá thường xuyên:

Chủ đề 5. Em với gia đình

Mục tiêu của chủ đề:

- Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.
- Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
- Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục.
- Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.

Căn cứ vào mục tiêu của chủ đề, tiêu chí đánh giá của chủ đề được xác định như sau:

- Hằng ngày thực hiện được những việc làm và lời nói thể hiện sự quan tâm, an ủi, động viên, có trách nhiệm,... để người thân hài lòng.
- Thường xuyên thực hiện tiết kiệm điện, nước, thực phẩm, quần áo, đồ dùng trong sinh hoạt gia đình.
- Thể hiện được sự tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình.
- Thuyết phục được người thân trong gia đình ít nhất 1 lần.
- Xây dựng được kế hoạch thực hiện công việc gia đình trong tuần hợp lí và hoàn thành được những công việc đó.

Hoạt động đánh giá chủ đề 5 được tiến hành như sau:

Cá nhân tự đánh giá: GV yêu cầu HS đọc các tiêu chí đánh giá chủ đề 5 và hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ:

Đạt: *Thực hiện được ít nhất 3 trong 5 tiêu chí.*

Chưa đạt: *Chỉ thực hiện được 2 tiêu chí trở xuống.*

Đánh giá đồng đẳng (đánh giá trong nhóm/ tổ): GV yêu cầu nhóm trưởng/ tổ trưởng điều hành để các thành viên trong nhóm/ tổ đánh giá lẫn nhau dựa vào:

- Kết quả tự đánh giá.
- Sự chuẩn bị cho các hoạt động trong chủ đề.
- Thái độ tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe, tích cực.
- Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

Đánh giá chung của GV: GV dựa vào quan sát và tự đánh giá của từng cá nhân, đánh giá của các nhóm/ tổ để đưa ra nhận xét, đánh giá chung, biểu dương những cá nhân có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động của nhóm hoặc có nhiều tiến bộ.

5. GIỚI THIỆU TÀI LIỆU BỔ TRỢ, NGUỒN TÀI NGUYÊN, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ GIÁO DỤC

5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên

5.1.1. Cấu trúc sách giáo viên.

SGV *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* được cấu trúc thành hai phần:

Phần I: Một số vấn đề chung

Phần II: Hướng dẫn tổ chức các hoạt động trải nghiệm cụ thể

Cấu trúc chủ đề trong SGV *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*

Sinh hoạt dưới cờ

Tên chủ đề

I – Mục tiêu: Chỉ ra những kiến thức, kĩ năng, năng lực, phẩm chất HS cần đạt được sau khi tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ. Mục tiêu được xác định dựa vào yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình.

II – Chuẩn bị: Chỉ ra những phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật và những nội dung công việc mà BGH, TPT, GV, HS cần chuẩn bị để đảm bảo cho tiết Sinh hoạt dưới cờ đạt được mục tiêu đề ra.

III – Tiến trình tổ chức hoạt động

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới
2. Sinh hoạt theo chủ đề

Đánh giá

Hoạt động tiếp nối

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

Tên chủ đề

I – Mục tiêu: Chỉ ra những kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực, phẩm chất HS cần đạt được sau khi tham gia Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề. Mục tiêu được xác định dựa vào yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình và có liên quan chặt chẽ với mục tiêu của tiết Sinh hoạt dưới cờ.

II – Chuẩn bị: Chỉ ra những phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật và những nội dung công việc mà GV, HS cần chuẩn bị để đảm bảo cho tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề đạt được mục tiêu đề ra.

III – Tiến trình tổ chức hoạt động

1. Khởi động
2. Hoạt động Khám phá – kết nối
3. Hoạt động Thực hành
4. Hoạt động Vận dụng

Sinh hoạt lớp

I – Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

II – Sinh hoạt theo chủ đề: Nội dung gắn kết với Sinh hoạt dưới cờ và Hoạt động giáo dục theo chủ đề.

5.1.2. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên hiệu quả.

SGV *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* được biên soạn nhằm hỗ trợ GV triển khai thực hiện chương trình, SGK được biên soạn theo chương trình mới. Đối với GV tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, SGV đóng vai trò rất quan trọng vì cho

đến nay, chúng ta chưa có GV chuyên trách hoạt động này. Các hướng dẫn trong SGK sẽ giúp GV kiêm nhiệm hoạt động này có được những định hướng cần thiết về nội dung cũng như cách tổ chức các hoạt động trải nghiệm, từ đó triển khai tổ chức các hoạt động trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp một cách thuận lợi, hướng đích. Tuy nhiên, SGK được biên soạn chung cho GV tất cả các vùng, miền nên không thể đưa được tất cả các nội dung, tình huống cũng như phương án thực hiện tối ưu cho từng trường, từng đối tượng HS. Do đó, để sử dụng SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* hiệu quả, cán bộ quản lí và GV phụ trách hoạt động này cần lưu ý một số điểm sau:

- Những nội dung hoạt động được biên soạn trong SGK đều mang tính gợi ý, không bắt buộc mọi GV phải nhất nhất theo đó thực hiện. Khi lập kế hoạch bài dạy cũng như triển khai tổ chức thực hiện, GV cần căn cứ vào đặc điểm nhận thức của HS, đặc điểm vùng miền, khả năng tổ chức của nhà trường, GV và điều kiện thực tế của địa phương để điều chỉnh, bổ sung nội dung hoạt động sao cho phù hợp.

- Các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục được trình bày trong SGK cũng chỉ là gợi ý, không bắt buộc GV phải theo đó thực hiện. Trong quá trình soạn giáo án và triển khai, GV nên lựa chọn sử dụng một cách linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, hình thức giáo dục nhằm làm cho các hoạt động trở nên hấp dẫn, thu hút được sự tham gia tích cực của HS nhưng vẫn đảm bảo thực hiện được mục tiêu của hoạt động.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức theo phương thức trải nghiệm còn mới mẻ đối với GV nên SGK được viết khá chi tiết, gợi ý GV cách làm đảm bảo quy trình trải nghiệm, với những phương pháp, kĩ thuật tạo ra cơ hội cho mọi HS được trải nghiệm, chia sẻ suy nghĩ và thể hiện cảm xúc của mình. Do đó, GV cần hiểu tác dụng của những phương pháp, kĩ thuật này, suy ngẫm vì sao lại sử dụng phương pháp hay kĩ thuật này, trên cơ sở đó có thể lựa chọn những phương pháp, kĩ thuật phù hợp với điều kiện thực tế và năng lực của HS,...

- GV cần bám vào mục tiêu của chủ đề để tổ chức hoạt động hướng đích. GV có thể sáng tạo, linh hoạt tìm kiếm các bài hát, trò chơi, câu chuyện, tình huống thay thế, thậm chí cả phương pháp, kĩ thuật được gợi ý nhưng cần chắc chắn rằng sự thay đổi đó phải đạt được mục tiêu và đảm bảo quy trình, phương thức trải nghiệm.

- Mọi sáng tạo của GV đều nằm trong khuôn khổ chương trình, không được thay đổi tên của chủ đề, mục tiêu của chủ đề và mục tiêu của hoạt động (vì mục tiêu của chủ đề và mục tiêu của hoạt động chính là yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8) và phải đảm bảo thời gian cho từng chủ đề.

5.2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách bài tập

5.2.1. Cấu trúc sách bài tập.

Sách *Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* được biên soạn nhằm giúp HS củng cố, mở rộng và vận dụng các kiến thức, kỹ năng được hình thành qua từng chủ đề của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8, đồng thời cung cấp cho HS công cụ để các em tương tác khi thực hiện các hoạt động theo chủ đề trong SGK.

Thực hiện mục đích trên, *Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* được cấu trúc như sau:

Lời nói đầu

Mục lục

Tên chủ đề: Trong sách bài tập thực hành có 9 chủ đề như SGK. Mỗi nội dung chính tương ứng với 1 bài trong chủ đề.

Trong mỗi bài có các bài tập dưới nhiều dạng khác nhau. Mỗi bài tập tương ứng với 1 hoạt động trong chủ đề của SGK.

5.2.2. Phân tích, hướng dẫn sử dụng sách *Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.

Trong sách bài tập, các bài tập được thiết kế theo nhiều hình thức khác nhau. Tùy theo yêu cầu và nội dung, bài tập có thể là viết câu trả lời tự luận thể hiện trải nghiệm, kết quả trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng vào chỗ trống (...), có thể là bài tập trắc nghiệm, có thể là bài tập dưới dạng yêu cầu HS ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Nội dung các bài tập đều bám sát yêu cầu cần đạt của chủ đề, chỉ thay đổi dữ liệu, đưa vào một số tình huống mới hoặc nội dung thực hành khác để giúp HS vận dụng, củng cố, mở rộng tri thức, kinh nghiệm mới.

Trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8, GV có thể cho HS sử dụng sách bài tập thực hành ngay trên lớp để các em tương tác với sách, ghi những kết quả suy ngẫm, thảo luận, thực hành vào sách bài tập nếu nội dung bài tập có yêu cầu đó (tránh được việc các em ghi vào SGK), có thể cho HS làm bài tập trong sách sau khi kết thúc hoạt động trên lớp để các em củng cố những điều đã học được, đồng thời có cơ sở để xác định kết quả nhận thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực, phẩm chất. Ngoài ra, HS có thể làm một số bài tập khi học bài ở nhà.

5.3. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng, khai thác nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị dạy học

5.3.1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử.

Việc tập huấn dạy học theo SGK mới lớp 8 của NXBGDVN được thực hiện theo phương thức kết hợp giữa tập huấn qua mạng và tập huấn trực tiếp (Blended training). NXBGDVN phát triển hệ thống tập huấn qua mạng (taphuan.nxbgd.vn) nhằm đảm bảo cho tất cả GV, cán bộ quản lý giáo dục được tiếp cận trực tiếp bài giảng cũng như những giải đáp của chính Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả SGK lớp 8 để tiếp nhận đầy đủ và có thể vận dụng sáng tạo ý tưởng, nội dung, phương pháp, cách tổ chức dạy học các môn theo SGK mới lớp 8 vào giảng dạy và quản lý giảng dạy tại địa phương. Hệ thống tập huấn qua mạng hỗ trợ các sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT, các trường sử dụng bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” của NXBGDVN triển khai, quản lý công tác tập huấn tại địa phương. Bên cạnh đó, các tính năng tương tác qua mạng như Facebook, Zalo, Viber, Email,... cũng được phát triển để người học và người dạy có thể trao đổi, hỏi đáp, thảo luận với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên, họa sĩ và đội ngũ hỗ trợ của NXBGDVN.

5.3.2. Cách khai thác và hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên trong việc tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8.

a) Các học liệu, tiện ích của hệ thống tập huấn qua mạng, bao gồm:

- Tài liệu tập huấn tổ chức thực hiện dạy học theo chương trình, SGK mới.
- Các video tiết học minh họa.
- Video giới thiệu tổng quan bộ sách và các video giới thiệu những nét đặc trưng, nổi bật về cấu trúc sách, nội dung, phương pháp, cách tổ chức dạy học theo từng môn học, hoạt động giáo dục.
- Bộ câu hỏi thường gặp và giải đáp được tổng hợp, chắt lọc từ những đợt hội thảo, tập huấn GV, cán bộ quản lý giáo dục triển khai dạy học theo bộ SGK “Kết nối tri thức với cuộc sống” lớp 8 của NXBGDVN.
- Câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá kết quả tập huấn qua mạng.
- Bộ các công cụ tiện ích để cán bộ quản lý giáo dục, GV trao đổi với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên của NXBGDVN và trao đổi kinh nghiệm triển khai dạy học với đồng nghiệp trên toàn quốc.

– Hướng dẫn sử dụng hệ thống tập huấn qua mạng để tự học, tự bồi dưỡng và để tổ chức tập huấn GV của sở, phòng GD&ĐT, sinh hoạt chuyên môn tại cụm trường, trường.

b) Lợi ích của hệ thống tập huấn qua mạng đối với cơ quan quản lý giáo dục, GV, cán bộ quản lý giáo dục.

– Được chính Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả tập huấn, hỗ trợ nên tránh được hiện tượng “tam sao thất bản”.

– Thường xuyên cập nhật chuyên môn, nghiệp vụ do hệ thống luôn được cập nhật và hoạt động 24/7.

– Sau tập huấn triển khai SGK mới, các GV, cán bộ quản lý giáo dục được tham gia mới có thể truy cập hệ thống tập huấn qua mạng để tự bồi dưỡng.

– Kết xuất các báo cáo, thống kê, phân tích kết quả tập huấn cho các cấp quản lý giáo dục sở, phòng GD&ĐT, trường.

c) Giới thiệu về hệ thống sách điện tử – hanhtrangso.nxbgd.vn

Đồng thời với việc xuất bản SGK giấy, nhằm mục đích hỗ trợ triển khai SGK mới, SGK điện tử là dịch vụ gia tăng dành cho đơn vị, cá nhân sử dụng SGK mới in trên giấy của NXBGDVN. Trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông, SGK điện tử của NXBGDVN mang lại những ưu việt sau:

Tích hợp và mở rộng

SGK điện tử lớp 8 trong bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” là phiên bản điện tử của SGK mới lớp 8 được tích hợp và mở rộng các nội dung liên quan:

– Các học liệu kèm theo SGK như các tệp âm thanh, hình ảnh, clip, video,...; hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học cần thiết để dạy học theo SGK.

– Sách bổ trợ, SGV.

– Hướng dẫn trả lời các câu hỏi, bài tập, hình ảnh, video, để kiểm tra và đáp án, đánh giá kết quả trải nghiệm, thí nghiệm số hoá, bài elearning, giáo án, bài giảng.

– Hỏi đáp, tương tác với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên của cuốn sách và các đơn vị, cá nhân liên quan của NXBGDVN.

– Trao đổi, thảo luận qua mạng với cộng đồng người dùng sách.

– Tự học qua mạng (elearning). SGK điện tử được thực hiện tích hợp truyền thông đa phương tiện, liên thông nội dung SGK với các nguồn thông tin điện tử có liên quan. SGK điện tử “động hoá” được các thông tin từ kênh hình, các cơ chế, quá trình; kết hợp

được kênh thông tin khác nhau như hình ảnh, âm thanh, chữ viết trong việc thể hiện nội dung kiến thức, trải nghiệm; linh hoạt trong việc bổ sung, hoàn thiện kiến thức, hình thành kinh nghiệm mới.

Cập nhật, phát triển không ngừng

Nội dung SGK điện tử được cập nhật thường xuyên. Phiên bản điện tử của SGK luôn là phiên bản mới nhất:

- Không ngừng hoàn thiện, bổ sung, mở rộng những chức năng nâng cao của hệ thống.
- Không ngừng hoàn thiện, mở rộng, nâng cao nội dung sách, học liệu.

Công nghệ

– Hệ thống sách điện tử cho phép chạy trên nền web, sử dụng các trình duyệt phổ biến như IE, FireFox, Chrome; thiết bị sử dụng là PC, máy tính bảng và điện thoại thông minh.

– Hệ thống thân thiện, đơn giản, dễ dùng cho mọi GV, HS, phụ huynh HS ở các vùng miền có điều kiện khác nhau trên toàn quốc.

- Có giải pháp chạy offline cho những nơi chưa có hoặc hạn chế về internet.

Dịch vụ hỗ trợ 24/7

– Tổng hợp câu hỏi của người dùng để tạo thành tập hợp những câu hỏi/ trả lời thường xuyên (Q&A).

- Theo dõi quá trình học tập, sử dụng của người dùng trên hệ thống.
- Quản lý người dùng, kết xuất thống kê, báo cáo hỗ trợ công tác quản lý của các cơ quan quản lý giáo dục.
- Đội ngũ hỗ trợ, giải đáp thắc mắc, tư vấn cho người dùng GV, phụ huynh, HS.

5.3.3. Khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành: Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT về *Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở* do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Theo danh mục này, khi tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8, GV có thể sử dụng những thiết bị dạy học và học liệu sau:

- a) Bộ thẻ về thiên tai, biến đổi khí hậu: Sử dụng khi tổ chức thực hiện Chủ đề 7.

b) Bộ tranh về các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo: Sử dụng khi tổ chức thực hiện Chủ đề 6.

c) Video về giao tiếp, ứng xử: Sử dụng khi tổ chức thực hiện Chủ đề 1 và Chủ đề 5.

d) Video về một số hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng: Sử dụng khi tổ chức thực hiện Chủ đề 6.

e) Video về cảnh quan thiên nhiên Việt Nam: Sử dụng khi tổ chức thực hiện Chủ đề 7.

h) Bộ dụng cụ lao động: Sử dụng khi thực hiện các Chủ đề 1, 6, 8.

Để thực hiện tốt hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8, khi sử dụng thiết bị dạy học cần thực hiện một số lưu ý sau:

– Coi trọng việc sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học để hỗ trợ quá trình nhận thức trực quan, cảm tính của HS. Cần sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, linh hoạt và hiệu quả trong tất cả các khâu của quá trình tổ chức các hoạt động (khám phá, kết nối, thực hành, vận dụng vào thực tiễn) tránh hình thức, lạm dụng.

– Trong các bước khám phá – kết nối, GV cần khai thác thêm các video, trò chơi, bài hát,... có nội dung phù hợp với chủ đề của hoạt động trải nghiệm. Qua đó, HS được trải nghiệm để thể nghiệm cảm xúc, học hỏi kinh nghiệm mới và định hướng giá trị trong cuộc sống. Ở bước thực hành, HS được yêu cầu sắm vai xử lý tình huống để tự mình đưa ra cách giải quyết các vấn đề đặt ra. GV có thể khai thác các video thể hiện tình huống phù hợp với chủ đề để lôi cuốn HS hứng thú tham gia, giúp cho hoạt động thực hành hiệu quả hơn (ở đây cần sự hỗ trợ của phương tiện trình chiếu như: máy tính, máy chiếu, màn chiếu). Ngoài ra, GV có thể sử dụng các tranh ảnh minh hoạ bài dạy cho sinh động, bổ sung những câu chuyện, bài thơ khai thác cảm xúc của HS.

– Tăng cường thiết bị dạy học tự làm. Cần động viên, khuyến khích và phát triển các thiết bị dạy học tự làm phù hợp với nội dung học và các đối tượng HS ở các vùng miền. Trong quá trình hình thành ý tưởng và thiết kế các phương tiện, thiết bị, HS được rèn luyện ý thức chăm chỉ, tự giác, kỹ năng giao tiếp, hợp tác, tính toán, giải quyết vấn đề. Như vậy, hoạt động tự làm thiết bị của GV và HS không chỉ có ý nghĩa bổ sung kịp thời các phương tiện, thiết bị dạy học, đặc biệt là thiết bị học tập cá nhân, mà còn góp phần thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực cho HS.

1. LẬP KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 8

Lập kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8 giúp cho cán bộ quản lý, nhà trường và GV chủ động trong việc đảm bảo thực hiện được yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình. Kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm kế hoạch chung của nhà trường, kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn và kế hoạch giáo dục của GV phụ trách các loại hình hoạt động trải nghiệm. Để đảm bảo cho việc triển khai thực hiện chương trình trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8 thuận lợi và đạt hiệu quả, các trường và GV cần lập các loại kế hoạch theo hướng dẫn trong Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể như sau:

– *Về phía nhà trường:* Trước khi bắt đầu năm học, nhà trường cần lập kế hoạch chung cho các hoạt động dạy học và giáo dục, trong đó phân công trách nhiệm thực hiện từng loại hình hoạt động trải nghiệm cho cán bộ, GV. Thông thường, loại hình Sinh hoạt dưới cờ thường được phân công cho TPT và đại diện BGH phụ trách, có sự kết hợp của GVCN lớp trực tuần. Loại hình Sinh hoạt lớp do GVCN phụ trách. Còn đối với loại hình Hoạt động giáo dục theo chủ đề thì nhà trường có thể phân công cho GV bộ môn hoặc GVCN phụ trách tùy thuộc vào điều kiện về GV của trường. Phương án tối ưu là phân công cho GVCN tổ chức thực hiện Hoạt động giáo dục theo chủ đề vì nội dung sinh hoạt theo chủ đề trong tiết Sinh hoạt lớp chủ yếu là HS phản hồi, chia sẻ cảm nhận, những điều đã thu hoạch được sau tiết Sinh hoạt dưới cờ và kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề trong tuần. Nếu GVCN được phân công nhiệm vụ tổ chức Hoạt động giáo dục theo chủ đề sẽ rất thuận lợi trong việc kết nối nội dung Sinh hoạt lớp với nội dung Sinh hoạt dưới cờ và nội dung Hoạt động giáo dục theo chủ đề.

Kế hoạch nhà trường cần được phổ biến cho cán bộ, GV trong trường trước khi bắt đầu năm học mới và được thảo luận, bàn bạc dân chủ để nhận được sự đồng thuận của mọi người đối với nhiệm vụ được giao. Lãnh đạo nhà trường nên động viên, khuyến khích cán bộ, GV trong trường tích cực tham gia tổ chức hoạt động trải nghiệm.

– Về phía tổ chuyên môn và cán bộ, GV được phân công phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8:

Tổ chuyên môn lập kế hoạch dạy học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục cho hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8 theo hướng dẫn trong Phụ lục 1, 2 – Công văn 5512/ BGDĐT-GDTrH.

GV được phân công phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8 lập kế hoạch giáo dục của GV và Kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn trong Phụ lục 3, 4 – Công văn 5512/ BGDĐT-GDTrH.

Khi lập kế hoạch học kì, năm học, tổ chuyên môn và GV cần căn cứ vào tình hình cụ thể để lập kế hoạch sao cho đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và trình độ của HS. Căn cứ vào chương trình, SGK, SGV và tình hình thực tiễn, tổ chuyên môn và GV chủ động đề xuất kế hoạch thực hiện các chủ đề trong năm học. Kế hoạch thực hiện các chủ đề và các loại hình hoạt động trong mỗi tuần có thể điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, không nhất thiết phải theo đúng trình tự đã biên soạn trong SGK và SGV. Kế hoạch học kì, năm học của tổ chuyên môn và GV cần được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

Khi lập kế hoạch bài dạy cho từng loại hình hoạt động (giáo án), GV cần nghiên cứu kĩ nội dung trong SGK và hướng dẫn trong SGV để xác định mục tiêu, các thiết bị dạy học, học liệu cần chuẩn bị và cách tổ chức các hoạt động.

2. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY (GIÁO ÁN)

Về cơ bản, quy trình lập kế hoạch bài dạy được thực hiện theo hướng dẫn trong Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT. Sau đây là một số điểm GV cần lưu ý khi lập kế hoạch bài dạy cho Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8 theo quy trình:

Xác định mục tiêu của chủ đề và các loại hình hoạt động: Cần xác định cụ thể mục tiêu về kiến thức, năng lực, phẩm chất HS cần đạt được sau khi tham gia chủ đề và từng loại hình hoạt động trong chủ đề.

Đối với mục tiêu về kiến thức: cần nêu cụ thể nội dung kiến thức HS đạt được theo yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình. Tùy theo yêu cầu cần đạt ở mức biết hay mức hiểu, cần dùng động từ xác định để thể hiện mục tiêu như nêu được, thể hiện được, phân tích được,...

Đối với mục tiêu về năng lực: cần nêu cụ thể yêu cầu HS phải làm được gì, rèn luyện được những năng lực gì qua các hoạt động, (bao gồm năng lực chung và năng lực đặc thù).

Đối với mục tiêu về phẩm chất: cần nêu cụ thể những phẩm chất HS cần đạt được qua chủ đề/ tiểu chủ đề như yêu quê hương đất nước, nhân ái, trách nhiệm, trung thực,...

Xác định những thiết bị dạy học và học liệu cần có để tổ chức các hoạt động: Cần nêu cụ thể các thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng nhằm đạt được mục tiêu, yêu cầu của tiết dạy. Ngoài những thiết bị dạy học và học liệu được gợi ý trong SGK, GV có thể bổ sung thêm những thiết bị dạy học, học liệu khác phù hợp với khả năng sử dụng và điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương.

Thiết kế các hoạt động theo tiến trình dạy học:

– Các hoạt động được thiết kế phải nhằm vào việc thực hiện mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chủ đề. Do mục tiêu, cấu trúc của mỗi loại hình hoạt động trong các chủ đề của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8 khác nhau nên việc thiết kế các hoạt động cho mỗi loại hình hoạt động cũng khác nhau. GV căn cứ vào mục tiêu của từng loại hình hoạt động trong chủ đề để xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động cho phù hợp.

– Trong kế hoạch dạy học Hoạt động giáo dục theo chủ đề, các hoạt động phải thể hiện được 4 bước của chu trình học qua trải nghiệm, đó là: Khám phá – kết nối – Thực hành – Vận dụng.

– Với mỗi hoạt động trong chủ đề, cần xác định cụ thể mục tiêu, nội dung, sản phẩm và cách tiến hành hoạt động. Với mỗi nhiệm vụ trong hoạt động, cần tổ chức thực hiện theo 4 bước: Giao nhiệm vụ – Thực hiện nhiệm vụ – Báo cáo, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ – Kết luận, nhận định.

– Trong kế hoạch bài dạy không cần nêu cụ thể lời nói của GV, HS mà tập trung mô tả rõ hoạt động cụ thể của GV và HS, như: giao nhiệm vụ, yêu cầu, quan sát, theo dõi, hướng dẫn, nhận xét, gợi ý, kiểm tra, đánh giá; thực hiện nhiệm vụ, tìm hiểu, chia sẻ, trình bày, báo cáo,...

– Đa dạng hoá các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động nhằm tạo sức hấp dẫn và lôi cuốn HS tham gia vào các hoạt động, nhất là những phương pháp, hình thức mang tính trải nghiệm cao như phương pháp nghiên cứu tình huống, phương pháp sắm vai, phương pháp học theo dự án, phương pháp dạy học hợp tác theo nhóm, hình thức diễn đàn, giao lưu, tọa đàm, tham quan dã ngoại,...

– Mỗi chủ đề có thể được thực hiện trong nhiều tiết học (tối thiểu là 6 tiết, tối đa là 15 tiết cho 3 loại hình hoạt động). Cần bảo đảm đủ thời gian dành cho mỗi hoạt động để HS thực hiện hiệu quả. Hệ thống câu hỏi, nhiệm vụ luyện tập cần bảo đảm yêu cầu tối thiểu về số lượng và đủ về thể loại theo yêu cầu phát triển các kĩ năng. Hoạt động vận dụng được giao cho HS thực hiện ở ngoài lớp học.

– Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kì được thực hiện trong quá trình tổ chức các chủ đề và được thiết kế trong kế hoạch bài dạy. Đối với mỗi hình thức, khi đánh giá bằng nhận xét, phải làm cho HS hiểu các tiêu chí đánh giá để tự đánh giá theo tiêu chí.

Lưu ý: Đối với Hoạt động giáo dục theo chủ đề, nhiều nội dung trong các chủ đề có thời lượng thực hiện trong 2 tiết. Khi lập kế hoạch bài dạy cũng như khi triển khai kế hoạch bài dạy, GV có thể lập kế hoạch bài dạy và tổ chức triển khai 2 tiết liền nhau, không nhất thiết phải tách ra mỗi tuần 1 tiết.

3. BÀI SOẠN MINH HOẠ

CHỦ ĐỀ 4. RÈN LUYỆN BẢN THÂN

MỤC TIÊU CHUNG

Sau khi tham gia chủ đề này, HS:

- Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp.
- Lập được kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi.
- Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và quan hệ trên mạng xã hội.
- Rèn luyện được năng lực tự chủ, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề; phẩm chất trách nhiệm, trung thực, nhân ái.

TUẦN 1

SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TOÀ ĐÀM VỀ XU HƯỚNG TIÊU DÙNG CỦA GIỚI TRẺ HIỆN NAY

I – MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS thể hiện được ý kiến, quan điểm của mình về việc tiêu dùng trong đời sống xã hội.
- HS chia sẻ được kinh nghiệm tiêu dùng của bản thân.

2. Năng lực

Rèn luyện năng lực giao tiếp, hợp tác và năng lực tự chủ trong việc tham gia các hoạt động tập thể.

3. Phẩm chất

Rèn luyện được phẩm chất trách nhiệm.

II – CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– TPT chuẩn bị địa điểm, hệ thống âm thanh, phong nền và trang thiết bị khác phục vụ cho buổi tọa đàm.

– GV hướng dẫn lớp trực tuần chuẩn bị kịch bản tọa đàm, nội dung buổi tọa đàm *(những mặt hàng mà HS thường mua sắm, những kênh bán hàng uy tín, những thuận lợi và khó khăn khi mua sắm trên các kênh bán hàng trực tuyến, những kinh nghiệm để mua sắm hiệu quả,...)*.

– Xác định mục đích, yêu cầu, nội dung của buổi tọa đàm:

+ *Mục đích:* Giúp HS biết được xu hướng mua sắm, tiêu dùng của giới trẻ hiện nay và rút ra được những bài học kinh nghiệm để mua sắm, tiêu dùng hợp lí, hiệu quả.

+ *Yêu cầu:* Nội dung trao đổi ngắn gọn, thiết thực, dễ hiểu, sát với thực tiễn tiêu dùng của giới trẻ nói chung, HS THCS nói riêng hiện nay. HS được chia sẻ kinh nghiệm mua sắm, tiêu dùng hiệu quả.

+ *Nội dung:* Xu hướng mua sắm, tiêu dùng của giới trẻ hiện nay và những điểm tích cực, chưa tích cực khi mua sắm trên các kênh bán hàng trực tuyến.

– Lập danh sách và mời khách mời tham gia buổi tọa đàm trước khi tổ chức tọa đàm ít nhất 1 tuần. Nêu rõ mục đích, yêu cầu và nội dung buổi tọa đàm để khách mời chuẩn bị.

– GV tư vấn cho HS lựa chọn các tiết mục văn nghệ, tranh ảnh, đoạn phim ngắn liên quan đến nội dung tọa đàm.

– Tư vấn cho lớp trực tuần chọn người dẫn chương trình và lập danh sách khách mời tham gia buổi tọa đàm.

2. Đối với HS

– Lớp trực tuần xây dựng kịch bản cho buổi tọa đàm.

– Cử 1 HS dẫn chương trình (MC), tập dẫn chương trình buổi tọa đàm và chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ.

– Chuẩn bị tranh ảnh, đoạn phim ngắn liên quan đến nội dung tọa đàm.

– Luyện tập các tiết mục văn nghệ liên quan đến chủ đề đã được phân công.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới
(10 – 12 phút).

- Liên đội trưởng điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.
- TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).
- TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề

Mục tiêu

– HS biết được quan điểm, xu hướng tiêu dùng của giới trẻ trong đời sống xã hội hiện đại.

– HS được chia sẻ kinh nghiệm tiêu dùng của mình.

Nội dung: Quan điểm và xu hướng tiêu dùng của giới trẻ hiện nay.

Sản phẩm: Thu hoạch của HS về quan điểm, xu hướng tiêu dùng của giới trẻ hiện nay và những điều rút ra được về việc tiêu dùng hợp lý cho bản thân.

Tổ chức thực hiện

1. Văn nghệ theo chủ đề (10 phút)

- MC lớp trực tuần dẫn chương trình, giới thiệu tiết mục văn nghệ.
- HS lớp trực tuần biểu diễn 2 – 3 tiết mục văn nghệ.

2. Toạ đàm về xu hướng tiêu dùng của giới trẻ hiện nay (20 phút)

GV/ TPT tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS
– Khách mời và GV chủ trì toạ đàm lên sân khấu theo sự giới thiệu của MC. – Khách mời và GV chủ trì toạ đàm theo kịch bản đã chuẩn bị. – GV chủ trì khích lệ, động viên HS đặt câu hỏi với khách mời và chia sẻ quan điểm của mình xu hướng tiêu dùng của giới trẻ hiện nay.	– MC phát biểu để dẫn về buổi toạ đàm. – MC giới thiệu chủ trì buổi toạ đàm và các khách mời của buổi toạ đàm và mời người chủ trì lên điều hành buổi toạ đàm. – HS xung phong đặt câu hỏi và chia sẻ quan điểm của bản thân.

GV/ TPT tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS
– GV chủ trì/ TPT tổng kết về xu hướng tiêu dùng của giới trẻ hiện nay: <i>Xu hướng tiêu dùng của giới trẻ hiện nay có nhiều điểm khác so với trước đây. Đặc biệt, với sự phát triển của công nghệ thông tin, việc mua sắm của giới trẻ trở nên tiện lợi hơn, nhanh hơn trên các kênh mua bán trực tuyến.</i>	– HS toàn trường lắng nghe.

ĐÁNH GIÁ

– Đưa ra một số câu hỏi để thu thập được thông tin về những điều HS tiếp thu được sau khi tham gia buổi tọa đàm:

- + Giới trẻ nói chung, HS THCS nói riêng có xu hướng tiêu dùng như thế nào?
- + Nêu những điểm tích cực và chưa tích cực về xu hướng tiêu dùng của giới trẻ hiện nay?
- + Theo em, giới trẻ nên tiêu dùng như thế nào cho hợp lí, hiệu quả?
- + Nêu cảm nhận và thu hoạch của em sau khi tham gia tọa đàm.

– TPT hoặc GVCN lớp trực tuần nhận xét chung về tinh thần thái độ tham gia các hoạt động của HS và những điều HS thu hoạch được. Biểu dương, khen ngợi sự chuẩn bị của lớp trực tuần và những HS, lớp tham gia tích cực vào các hoạt động.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- Yêu cầu HS chia sẻ những cảm xúc và suy nghĩ về xu hướng tiêu dùng hiện nay của giới trẻ với bạn bè, người thân.
- Yêu cầu HS tìm hiểu ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đối với việc mua sắm, tiêu dùng của con người.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 1. NGƯỜI TIÊU DÙNG THÔNG THÁI (2 tiết)

I – MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS nhận ra được một số hình thức tiếp thị, quảng cáo trong đời sống.
- HS nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định mua sắm của cá nhân và thể hiện được kĩ năng ra quyết định chi tiêu phù hợp trước những ảnh hưởng của chúng.

2. Năng lực

- Rèn luyện được năng lực tự chủ, hợp tác và giao tiếp.
- Rèn luyện được năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động.

3. Phẩm chất

Rèn luyện được phẩm chất trách nhiệm, trung thực.

II – CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

- Nghiên cứu chủ đề 4 trong SGK và SGV.
- Một số video clip hoặc hình ảnh về tiếp thị, quảng cáo.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với HS

- Giấy trắng khổ A3 hoặc A4, bút chì, thước kẻ.
- Kinh nghiệm về những lần mua sắm của bản thân.

Tiết 1

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)

Mục tiêu: Tạo bầu không khí thoải mái trước khi bắt đầu giờ học.

Nội dung: Chơi trò chơi “Nghe nhạc, đoán quảng cáo”.

Sản phẩm: Tâm thế vui vẻ, thoải mái và xuất hiện nhu cầu tìm hiểu về ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đối với người tiêu dùng.

Tổ chức thực hiện

GV tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS
– Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nghe nhạc, đoán quảng cáo”: GV cho HS nghe những đoạn nhạc quảng cáo quen thuộc và đoán xem đó là quảng cáo của sản phẩm nào. – Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu HS: + Nêu cảm nhận của em về trò chơi vừa thực hiện. – Nêu suy nghĩ của em về ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến người tiêu dùng. – GV nhận xét chung và dẫn dắt vào chủ đề.	– HS lắng nghe và xung phong đoán quảng cáo cho sản phẩm nào qua nghe nhạc quảng cáo. – HS thực hiện yêu cầu. – HS lắng nghe.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 2. Tìm hiểu về ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo

Mục tiêu

- HS liệt kê được một số hình thức tiếp thị, quảng cáo trong đời sống.
- HS nhận ra được ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu của người tiêu dùng.
- HS chia sẻ được việc mua sắm của bản thân và rút ra được những bài học kinh nghiệm về việc mua sắm do ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.

Nội dung

- Các hình thức tiếp thị, quảng cáo.
- Ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu của người tiêu dùng.
- Việc mua sắm, tiêu dùng của HS trước tác động của tiếp thị, quảng cáo.

Sản phẩm

- Nhận diện, kể tên một số hình thức tiếp thị, quảng cáo trong đời sống hằng ngày.
- Nhận ra ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu, mua sắm của người tiêu dùng.
- Rút ra bài học về quyết định chi tiêu phù hợp trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.

Tổ chức thực hiện

GV tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<u>GV giao nhiệm vụ 1:</u> Chia sẻ về các hình thức tiếp thị, quảng cáo mà em biết. Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo những gợi ý sau: + Em biết những hình thức tiếp thị, quảng cáo nào? + Em có nhận xét gì về cách tiếp thị, quảng cáo đó? + Giới trẻ nói chung thường chịu ảnh hưởng của hình thức tiếp thị, quảng cáo nào nhiều nhất?	– HS tiếp nhận nhiệm vụ. – Lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ 1.	– Nhận diện được một số hình thức tiếp thị, quảng cáo trong đời sống hằng ngày: + Tiếp thị, quảng cáo qua phương tiện thông tin đại chúng (truyền hình, đài phát thanh và báo chí). + Tiếp thị, quảng cáo qua internet và mạng xã hội (Facebook, Youtube, zalo, Instagram,...). + Tiếp thị, quảng cáo qua gửi email, tin nhắn, gọi điện thoại.

GV tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS	Kết quả/ Sản phẩm học tập
– Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ: Chia nhóm, 6–8 HS/ nhóm và nêu yêu cầu hoạt động nhóm. – Mời đại diện HS chia sẻ trước lớp về các hình thức tiếp thị, quảng cáo. – Nhận xét, giải thích và trình chiếu nội dung chốt một số hình thức tiếp thị, quảng cáo trong đời sống hằng ngày (dựa vào nội dung trong SGK). <u>GV giao nhiệm vụ 2:</u> Nghiên cứu tình huống trong SGK để chỉ ra hình thức tiếp thị, quảng cáo và ảnh hưởng của hình thức tiếp thị, quảng cáo đó đối với nhân vật Hà trong tình huống. – Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. – Chỉ định hoặc khích lệ, động viên các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. – Gọi một số HS nhận xét và nêu những điều rút ra qua trường hợp mua sắm do ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo. – Nhận xét, giải thích và trình chiếu nội dung chốt nhiệm vụ 2.	– Chia nhóm theo yêu cầu của GV và cử nhóm trưởng, thư kí nhóm. HS hoạt động nhóm để thực hiện nhiệm vụ 1. – Đại diện HS các nhóm lần lượt chia sẻ trước lớp theo yêu cầu của GV. – Lắng nghe GV giải thích và chốt lại một số hình thức tiếp thị, quảng cáo. – HS tiếp nhận nhiệm vụ 2. – Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ 2. – Đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình. – HS trong lớp chú ý nghe các bạn trình bày để nhận xét, bổ sung ý kiến. – HS lắng nghe.	+ Tiếp thị, quảng cáo qua tư vấn, nói chuyện trực tiếp. + Tiếp thị, quảng cáo qua tổ chức các sự kiện, các buổi ra mắt sản phẩm. + Tiếp thị, quảng cáo qua chương trình khuyến mại... – Nhận diện được hình thức tiếp thị, quảng cáo và ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu, mua sắm của nhân vật Hà trong tình huống: + Hình thức tiếp thị, quảng cáo: mạng xã hội và giới thiệu sản phẩm của nhân viên bán hàng. + Tiếp thị, quảng cáo hấp dẫn nên Hà vội vàng đăng kí mua hàng. + Việc mua sắm của Hà thất bại do thiếu kinh nghiệm mua sắm online (trực tuyến); không tìm hiểu nguồn gốc, chất lượng của sản phẩm, không quan tâm đến uy tín của nhà bán hàng...

GV tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<u>GV giao nhiệm vụ 3:</u> Kể về một trường hợp mua sắm của em, hoặc người thân do ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo. – GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý: + Sản phẩm mua sắm là gì? + Tiếp thị, quảng cáo đã ảnh hưởng đến quyết định mua sắm như thế nào? + Mức độ hài lòng với sản phẩm đã mua như thế nào? + Bài học kinh nghiệm rút ra trong trường hợp mua sắm này là gì? – GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm. GV đến các nhóm quan sát, nghe HS chia sẻ. – Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.	– HS tiếp nhận nhiệm vụ 3. – Nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ 3. – HS chia sẻ trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ 3. – HS lắng nghe bạn kể để rút ra bài học cho bản thân.	Rút ra bài học: Muốn chi tiêu, mua sắm hiệu quả, cần phải tìm hiểu nguồn gốc, chất lượng sản phẩm, uy tín của nhà bán hàng, học hỏi kinh nghiệm mua sắm những mặt hàng được tiếp thị, quảng cáo và chỉ mua những thứ thực sự cần thiết.

GV nhận xét và kết luận Hoạt động 1: Có nhiều hình thức và nhiều kênh tiếp thị, quảng cáo các sản phẩm, hàng hoá nhằm giới thiệu đến người tiêu dùng các sản phẩm một cách nhanh nhất, hấp dẫn nhất. Người tiêu dùng cần phải bình tĩnh tiếp nhận thông tin và phân tích thông tin tiếp thị, quảng cáo một cách thận trọng để mua sắm hiệu quả. Tránh trường hợp vội vã tiếp nhận thông tin rồi quyết định mua sắm ngay. Điều này có thể dẫn tới kết quả mua sắm không được như ý hoặc hàng hoá mua mà không sử dụng được.

IV – DẶN DÒ

GV dặn dò HS về nhà thực hiện các nhiệm vụ sau:

– Mỗi nhóm chuẩn bị một tiểu phẩm về chi tiêu mua sắm trước tác động của tiếp thị, quảng cáo.

– Thực hiện chi tiêu, mua sắm phù hợp trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo. Chỉ ra những khó khăn bản thân cần vượt qua để hạn chế tác động của tiếp thị, quảng cáo đối với việc chi tiêu, mua sắm cá nhân.

– Xin ý kiến nhận xét của cha mẹ, người thân về những việc chi tiêu mua sắm của em trước tác động của tiếp thị, quảng cáo.

C. SINH HOẠT LỚP

I – Mục tiêu

– HS đánh giá được kết quả thi đua trong tuần qua và tiếp nhận được những công việc cần thực hiện trong tuần tới.

– HS chia sẻ được những điều đã học hỏi được sau khi tham gia buổi toạ đàm về “Xu hướng tiêu dùng của giới trẻ hiện nay” ở tiết Sinh hoạt dưới cờ và những việc làm cụ thể đã thực hiện trong việc chi tiêu, mua sắm trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.

– GVCN thu thập được thông tin về các hoạt động liên quan đến chủ đề của HS trong lớp.

II – Chuẩn bị

1. Đối với GVCN

Bàn bạc, tư vấn cho ban cán sự lớp và tổ trực tuần sơ kết, đánh giá thi đua trong tuần và xây dựng kế hoạch hoạt động tuần mới của lớp.

2. Đối với HS

- Thực hiện các nhiệm vụ GV giao cho ở cuối tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề.
- Tổ trực tuần tập hợp kết quả hoạt động trong tuần để xây dựng báo cáo sơ kết tuần.
- Ban cán sự lớp xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp trong tuần tới và thông qua GVCN lớp.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

- Cán sự văn nghệ của lớp tổ chức hát tập thể cả lớp.
- Đại diện tổ trực tuần sơ kết tuần các hoạt động trong tuần và đánh giá thi đua của các cá nhân, tổ trong lớp.
- Ban cán sự lớp phổ biến kế hoạch hoạt động của lớp trong tuần tới.
- HS trong lớp góp ý, bổ sung sơ kết thi đua trong tuần và kế hoạch tới.
- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi các cá nhân, nhóm/ tổ có nhiều tiến bộ, đạt kết quả thi đua tốt và thông qua kế hoạch hoạt động của lớp trong tuần tới.

2. Sinh hoạt theo chủ đề

Mục tiêu

- HS chia sẻ được những điều đã học hỏi được sau khi tham gia buổi toạ đàm về “Xu hướng tiêu dùng của giới trẻ hiện nay” trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- HS chia sẻ được những việc làm cụ thể bản thân đã thực hiện trong việc chi tiêu, mua sắm trước những tác động của tiếp thị, quảng cáo.
- HS chia sẻ được những khó khăn cần vượt qua để hạn chế tác động của tiếp thị, quảng cáo đối với việc chi tiêu, mua sắm của bản thân.
- GV thu thập được thông tin về những việc làm cụ thể HS đã thực hiện trong việc chi tiêu, mua sắm trước những tác động của tiếp thị, quảng cáo.

Nội dung

Chia sẻ những việc làm cụ thể HS đã thực hiện trong việc chi tiêu mua sắm trước những tác động của tiếp thị, quảng cáo và những khó khăn HS cần vượt qua để hạn chế tác động của tiếp thị, quảng cáo đối với việc chi tiêu, mua sắm của bản thân.

Sản phẩm

- Thông tin về những việc làm cụ thể HS đã thực hiện trong việc chi tiêu, mua sắm trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.
- Những điều học hỏi được về việc chi tiêu mua sắm trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.

Tổ chức thực hiện

GV tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS	Kết quả/ Sản phẩm học tập
– Mời các nhóm diễn tiểu phẩm về chi tiêu mua sắm trước tác động của tiếp thị/ quảng cáo nhóm đã chuẩn bị. – Mời một số HS nhận xét và nêu cảm nhận, những điều học hỏi được qua xem tiểu phẩm. – Nhận xét, khen ngợi những nhóm đã chuẩn bị tốt và diễn tiểu phẩm hay.	– HS quan sát các bạn diễn tiểu phẩm. – Một số HS nhận xét và nêu cảm nhận, những điều học hỏi được qua xem tiểu phẩm.	– Những việc làm cụ thể HS đã thực hiện trong việc chi tiêu mua sắm trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo. – Những điều học hỏi được về việc chi tiêu, mua sắm trước ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo.

GV tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS	Kết quả/ Sản phẩm học tập
– GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về: + Những điều học hỏi được qua nội dung SHDC “Xu hướng tiêu dùng của giới trẻ hiện nay”. + Những việc em đã làm trong chi tiêu, mua sắm trước tác động của tiếp thị, quảng cáo. + Những khó khăn cần vượt qua để hạn chế tác động của tiếp thị, quảng cáo đối với việc chi tiêu, mua sắm của bản thân. + Ý kiến nhận xét của GV, cha mẹ, người thân về những việc em đã làm. + Cảm xúc của em khi chi tiêu hợp lí trước những tác động của tiếp thị, quảng cáo. – GV gọi 2 – 3 HS nêu những điều học tập được qua phần chia sẻ của các bạn hoặc trao đổi kinh nghiệm. – GV tổng hợp ý kiến của HS và khen ngợi những HS đã thực hiện tốt việc chi tiêu, mua sắm trước tác động của tiếp thị, quảng cáo. – Dặn dò, nhắc nhở HS chuẩn bị cho hoạt động Sinh hoạt dưới cờ và Hoạt động giáo dục theo chủ đề tuần sau.	– Lần lượt các HS chia sẻ trước lớp theo các nội dung GV yêu cầu. – HS trong lớp lắng nghe các bạn chia sẻ để học tập và trao đổi kinh nghiệm. – HS trong lớp nêu những điều học tập được và trao đổi kinh nghiệm về việc chi tiêu, mua sắm trước tác động của tiếp thị, quảng cáo. – Lắng nghe GV. – Lắng nghe và tiếp thu những việc cần làm cho tuần sau.	

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: NGUYỄN THỊ PHƯỢNG

Thiết kế sách: NGUYỄN THUY LOAN

Trình bày bìa: PHẠM VIỆT QUANG

Sửa bản in: NGUYỄN THỊ PHƯỢNG

Chế bản: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

– Sách điện tử: *hanhtrangso.nxbgd.vn*

– Tập huấn online: *taphuan.nxbgd.vn*

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP LỚP 8**

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Mã số:

Inbản, (QĐ) khổ 19 x 26.5cm

Đơn vị in: địa chỉ

Số QĐXB: .../CXBIPH/.../GD

Số ĐKXB: /QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...